

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN



Địa chỉ : **Số 1 Tôn Thất Tùng, P. Bến Thành,
TPHCM**

Email : **longthuongxotgp@yahoo.com**

Website : **longchuathuongxot.vn**

Facebook : **facebook.com/thuongxotGP2008**

ĐT: **(028) 38.330.820**

10/2026

**Thà rằng trời đất trở về hư vô, chứ tình thương Ta không
thể nào không ấp ủ một linh hồn có lòng tín thác (NK 1777).**

(Lưu hành nội bộ)

LÁ THƯ LINH HƯỚNG

THƯ LINH HƯỚNG THÁNG 10 NĂM 2026

Chủ đề:

**“KINH MÂN CÔI DẠY CHÚNG TA YÊU MẾN THIÊN CHÚA,
ĐẲNG GIÀU LÒNG THƯƠNG XÓT”**

Anh Chị Em thành viên các Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót rất thân mến.



Tháng 10, tháng Mân Côi kính Đức Mẹ với tước hiệu Nữ Vương Rất Thánh Mân Côi, chúng ta cùng nhau tìm hiểu về ý nghĩa việc sùng kính kinh Mân Côi với chủ đề: “Kinh Mân Côi dạy chúng ta yêu mến Thiên Chúa – Đẳng giàu lòng thương xót”.

Trong Tự sắc Consueverunt romani Pontifices ngày 17 tháng 9 năm 1569, Đức Giáo hoàng Piô V khẳng định: “Chuỗi kinh Mân Côi hay sách thánh vịnh của Đức Trinh Nữ Maria rất diễm phúc là một kiểu cầu nguyện rất đạo đức và là lời cầu dâng lên Thiên Chúa, một kiểu dễ dàng trong tầm tay của tất cả mọi người, bao gồm việc ca ngợi chính Đức Trinh Nữ rất diễm phúc bằng cách lặp lại lời chào của sứ thần 50 lần, giống như thánh vịnh của vua Đavít, trước mỗi chục có lời kinh Lạy Cha của Chúa, với các suy niệm xác định minh giải toàn cuộc đời của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta”.

Quả đúng vậy, kinh Mân Côi là cách thức cầu nguyện đơn sơ nhất, bình dân nhất và thông dụng nhất. Bất kể ai cũng có thể cầu nguyện với kinh Mân Côi, từ các trẻ em đến những người lớn tuổi, từ người khỏe mạnh đến người ốm đau bệnh tật, từ miền quê đến người thành thị. Tuy nhiên, dù kinh Mân Côi “vốn có tính chất mộc mạc của lòng đạo đức bình dân, nhưng cũng có chiều sâu thần học của việc cầu nguyện thích hợp cho những ai cảm thấy nhu cầu chiêm ngưỡng thâm sâu hơn” (Tông thư về kinh Rất Thánh Mân Côi – Rosarium Virginis Mariae số 39). Ngay trong phần Dẫn nhập của

Tông thư về kinh Rất Thánh Mân Côi, Đức Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolo II giải thích ý nghĩa “chiều sâu thần học” của kinh Mân Côi như sau: “Kinh Mân Côi, đầu rõ ràng gắn liền với Đức Maria, chủ yếu là một lời kinh lấy Đức Kitô làm trung tâm. Qua vẻ giản dị của các yếu tố, lời kinh có được chiều sâu của toàn bộ sứ điệp Tin Mừng”. Do đó, “kinh Mân Côi là một bản tóm tắt Tin Mừng” (số 18). Đức Giáo hoàng Phaolo VI trong Tông huấn Marialis Cultus cũng nhấn mạnh tới tính chất Tin Mừng của kinh Mân Côi và chiều hướng quy Kitô: “Đọc kinh Mân Côi chính là chiêm ngưỡng dung nhan Đức Kitô với Đức Maria”. “Vì là một lời kinh dựa theo Tin Mừng, tập trung vào mầu nhiệm Nhập thể cứu độ, kinh Mân Côi là lời kinh mang chiều kích Kitô một cách rõ nét”. Chính vì yếu tố quy về Chúa Kitô, lấy Chúa Kitô làm trung tâm, kinh Mân Côi đem lại cho các tín hữu vô vàn ơn thiêng và trở thành “một thứ vũ khí thiêng liêng hữu hiệu chống lại sự dữ đang phương hại đến cả xã hội”.

Có một yếu tố quan trọng trong kinh Mân Côi để làm chúng ta liên tưởng tới mầu nhiệm của Lòng Chúa Thương Xót: “Điều đầu tiên đáng ghi nhận là cách thức các chuỗi hạt đều đổ về tượng Thánh giá: Thánh giá vừa mở ra vừa đóng lại chuỗi lời kinh. Cuộc sống và lời cầu nguyện của người tín hữu đều tập trung vào Đức Kitô. Mọi sự bắt đầu từ Người, mọi sự dẫn đến Người, mọi sự nhờ Người, trong Chúa Thánh Thần, đến với Chúa Cha” (Tông thư về kinh Rất Thánh Mân Côi số 36). Chẳng phải chính từ “cuộc khổ nạn đau thương của Chúa Giêsu Kitô”, từ “Máu và Nước đã tuôn trào từ Thánh Tâm Chúa Giêsu”, mà “thác nguồn Thương Xót của Chúa” đã tuôn chảy xuống trên toàn thể nhân loại đó sao! Lăn hạt Mân Côi cũng chính là suy ngẫm cuộc đời của Đức Giêsu Kitô từ khi được hình thai trong lòng Đức Trinh Nữ Maria, là chiêm ngưỡng và lắng nghe những việc Chúa Cứu Thế đã làm cũng như những lời Chúa giảng dạy, là ngắm nhìn và tôn thờ giờ phút cứu độ toàn thể nhân loại khi Chúa bước vào cuộc khổ nạn và giang tay hiến mình trên Thánh giá. Đó chính là giờ phút của Lòng Thương Xót, là giờ phút “lượng tình thương của Chúa được mở ra cho mọi linh hồn (NK số 1572).

Khi hiện ra tại Fatima, nước Bồ Đào Nha, Đức Mẹ không ngừng kêu gọi mọi người siêng năng lăn hạt Mân Côi (3 sứ điệp Fatima là: Cải thiện đời sống, siêng năng lăn hạt Mân Côi, tôn sùng Trái Tim

Đức Mẹ). Trong lần hiện ra đầu tiên ngày 13 tháng 5 năm 1917, Đức Mẹ nói với ba trẻ nhỏ: “Hãy lần chuỗi Mân Côi hằng ngày để đem hòa bình cho nhân loại và chấm dứt chiến tranh”. Ngày 13 tháng 7 năm 1917, Đức Mẹ tự giới thiệu là Nữ Vương Rất Thánh Mân Côi. Như vậy, Đức Mẹ Mân Côi cũng chính là Nữ Vương Hòa Bình. Trong Tông thư về kinh Rất Thánh Mân Côi, Đức Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolo II cũng nói rằng: “Tự bản chất, kinh Mân Côi là lời kinh cầu cho hòa bình, vì nó hệ tại ở việc chiêm ngưỡng Đức Kitô, Hoàng Tử Hòa Bình, là sự bình an của chúng ta (Ep 2, 14)” (số 40).

Trong thời đại hôm nay, khát vọng hòa bình luôn cháy bỏng trong trái tim của cả nhân loại. Kinh Mân Côi trở thành lời kinh tuyệt diệu, có thể cất lên mọi nơi mọi lúc để dập tắt hận thù, ghen tương và đố kỵ. Lời kinh Mân Côi vang lên trên môi miệng mọi tín hữu như những cánh hồng xinh tươi phủ khắp mặt đất, biến trái đất thành một vườn hồng xinh đẹp đầy ắp tình yêu thương và lòng thương xót của Thiên Chúa.



*Hãy năng
Lần hạt
Mân Côi*

Ý thức điều đó, một lần nữa, chúng ta hãy cùng lắng nghe lời mời gọi của Đức Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolo II: “Anh chị em thân mến! Một lời kinh quá dễ nhưng lại rất phong phú đáng được cộng đồng

Kitô giáo khám phá lại... Tôi nhìn đến toàn thể anh chị em, những anh em, chị em thuộc mọi bậc sống, đến anh chị em, các gia đình Kitô giáo, đến anh chị em, những người bệnh và cao tuổi, đến các con, những người trẻ. Hãy cầm lấy lại chuỗi Mân Côi với lòng tin tưởng. Hãy tái khám phá kinh Mân Côi dưới ánh sáng của Kinh Thánh, trong sự hài hòa với phụng vụ và trong bối cảnh của đời sống hằng ngày của anh chị em” (số 43).

Lm. Giuse Dương Hữu Tình, GP. Hải Phòng
Phó Ban đại diện CĐ LCTX Liên Giáo Phận



BBT tổng hợp

CHÚA NHẬT XXVII THƯỜNG NIÊN, NĂM A

"BẠN CÓ GÌ MÀ BẠN ĐÃ KHÔNG NHẬN LÃNH?"

Trong thư gửi tín hữu Côrintô, thánh Phaolô đã đặt một câu hỏi rất cơ bản khiến mọi người chúng ta phải suy nghĩ: "Bạn có gì mà bạn đã không nhận lãnh?" (1Cr 4, 7). Sự sống: do Chúa trực tiếp ban; sức khỏe: cũng thế; trí khôn, một số khả năng: cũng thế; tiền bạc, tài sản: do Chúa ban qua trung gian cha mẹ, thân nhân; ...

Tóm lại, tất cả đều do Chúa ban. Ta đúng là một vườn nho được Chúa chăm sóc chu đáo ân cần.

Chúa chờ gì nơi ta?

- Chúa muốn ta nhận biết tất cả là bởi Ngài – Thế mà rất thường xuyên chúng ta coi những thứ đó là của riêng của chúng ta. Như thế, chúng ta cũng giống như những tá điền kia muốn chiếm đoạt vườn nho của chủ.

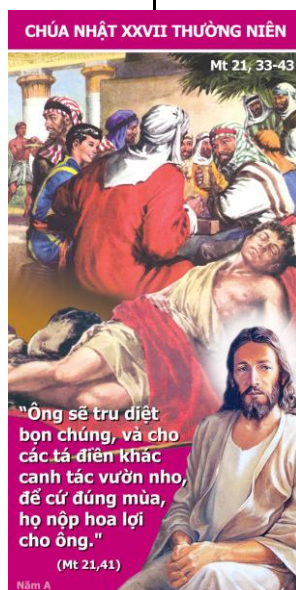
- Chúa cho chúng ta hưởng dùng tất cả

những thứ đó, miễn là ta góp lại một phần nhỏ cho Chúa như là phần hoa lợi – Nhưng chúng ta chỉ biết sử dụng tất cả những thứ đó cho riêng mình. Không có phần nào cho tha nhân, không có phần nào cho Giáo Hội, không có phần nào cho xã hội.

CẢM THỤ CỦA NGƯỜI BỊ VÔ ƠN

Bài đọc I hôm nay có một câu than rất chua xót của Chúa: "Nào còn việc gì phải làm cho vườn nho của Ta mà Ta đã không làm!".

Câu chuyện có thực sau đây giúp ta phần nào hiểu được cảm thụ của Chúa:



Hai vợ chồng kia có 4 đứa con và hết mực yêu thương chăm sóc chúng. Dù không giàu có, nhưng vì muốn con cái mình có được tất cả những gì tốt nhất, họ đã làm tất cả những gì họ làm được: ngoài giờ làm việc chính thức ở sở làm, họ còn đi làm thêm vào ngày Chúa nhật và

các buổi tối; vay tiền để mua một ngôi nhà rộng rãi để mỗi đứa có một phòng riêng tiện cho việc học; không ngại gởi con vào những trường tốt nhất mặc dù học phí rất cao; không bao giờ dám bỏ tiền đi du lịch, thậm chí không dám đi ăn cơm tiệm và đến các rạp hát để giải trí...

Thế rồi các đứa con dần dần lớn lên, đỗ đạt, lập gia đình, có việc làm tốt. Nhưng cũng dần dần từng đứa từng đứa ra riêng. Đứa nào cũng chỉ lo cho cuộc sống riêng của gia đình chúng, không hề nhớ đến mẹ cha. Bây giờ hai vợ chồng già sống hiu quạnh trong căn nhà cũ. Họ đã than thở với một người đến thăm:

- Chẳng có việc gì có thể làm cho chúng nó mà chúng tôi đã không làm. Thế mà bây giờ chẳng có việc gì chúng nó phải làm cho chúng tôi mà chúng nó chịu làm!

CHUYỆN MINH HỌA

Ngày xưa có một cô gái bị nhốt trong một cái chai, rất khổ sở. Một hôm có một vị thần tình cờ đi ngang qua, nghe tiếng than của cô: "Thật là khổ sở và nhục nhã phải sống trong cái chai này. Ước gì mình được sống trong một túp lều". Vị thần động lòng, hóa phép cho cô ra khỏi cái chai và được sống trong một

túp lều. Rồi vị thần ra đi. Cô gái mừng quá quên cảm ơn vị thần.

Năm sau, vị thần trở lại để xem cô sống ra sao. Cô than: "Thật là khổ sở và nhục nhã phải sống trong cái túp lều này. Ước gì mình được sống trong một biệt thự rộng rãi". Vị thần động lòng, hóa phép cho cô sống trong một biệt thự. Rồi vị thần ra đi. Cô gái mừng quá quên cảm ơn vị thần.

Năm sau nữa, vị thần trở lại để xem cô sống ra sao. Cô than: "Thật là khổ sở và nhục nhã phải sống trong cái biệt thự này. Ước gì mình được làm một công nương có kẻ hầu người hạ". Vị thần động lòng, hóa phép biến cô thành một công nương. Rồi vị thần ra đi. Cô gái mừng quá quên cảm ơn vị thần.

Năm sau nữa, vị thần trở lại để xem cô sống ra sao. Cô than: "Thật là khổ sở và nhục nhã vì chỉ là một công nương. Ước gì mình được trở thành hoàng hậu được thần dân cả nước tôn thờ". Vị thần bảo cô cứ yên tâm đi ngủ, sáng hôm sau sẽ được như ý. Sáng hôm sau, khi thức dậy, cô gái thấy mình bị nhốt ở trong cái chai như trước!

Chúng ta cũng giống như cô gái này. Nhưng rất may là Thiên Chúa không giống như vị thần trong câu chuyện.

CHÚA NHẬT XXVIII THƯỜNG NIÊN, NĂM A

ĐIỀU TRƯỚC MẮT CHE KHUẤT ĐIỀU Ở XA

Hạnh phúc Nước Trời, hay - nói cho dễ hiểu - hạnh phúc thiên đàng là thứ hạnh phúc trọn vẹn nhất, vững bền nhất, hơn tất cả mọi thứ hạnh phúc ở trần gian. Ai cũng biết thế.

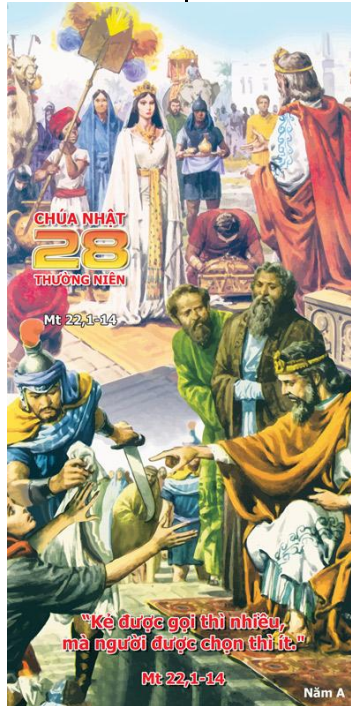
Tuy nhiên, loài người chúng ta có một cái tật, là bị những cái trước mắt che khuất nên không nhìn thấy cái ở xa, giống như tật cận thị.

Cái trước mắt mà chúng ta thấy hằng ngày là hạnh phúc mà trần gian mang lại qua việc làm ăn, buôn bán. Nói cách khác, trước mắt phải lo làm ăn để có một cuộc sống bảo đảm về vật chất; thiên đàng thì còn xa, sau này từ từ lo.

Suy nghĩ như thế có phần đúng, vì ta phải sống thực tế với hiện tại. Nhưng cũng có phần sai khi chỉ biết hiện tại mà không hề nghĩ tới tương lai.

Điều sai lớn nhất mà bài Tin Mừng này vạch ra là chẳng những ưu tiên lo cho hiện tại,

mà còn "không đếm xỉa gì" đến bữa tiệc Nước Trời, thậm chí còn nhục mạ và hành hạ những sứ giả mà Thiên Chúa sai đến mời ta dự tiệc của Ngài.



Bài Tin Mừng hôm nay gợi cho chúng ta một số điều để suy nghĩ:

- Chúa không hề trách vì chúng ta lo cho cuộc sống vật chất. Nhưng lo đến nỗi quên hẳn cuộc sống mai sau thì sẽ đáng trách. "Tiên vàn chúng con hãy tìm Nước Thiên Chúa và sự công chính của Ngài, mọi sự khác Ngài sẽ lo cho chúng con".

- Vì chúng ta dễ quên hạnh phúc mai sau, nên nhiều lần và nhiều cách Thiên Chúa sai người này người nọ đến nhắc nhở chúng ta. Chúng ta có khó chịu với những người ấy, xua đuổi họ, nhục mạ họ và ngược đãi họ không?

Thánh Mát-thêu ghi lại hai lý do: "người thì đi thăm trại, người thì đi buôn bán". Thánh Luca thì ghi rõ hơn, tới 3 lý do: "Người thứ nhất nói: tôi mới mua một thửa đất, cần phải đi

thăm; người khác nói: Tôi mới tậu 5 cặp bò, tôi đi thửa đất; người khác nói: Tôi mới cưới vợ, nên không thể đến được" (Lc 14, 18-19).

3 lý do trong Luca có thể gom thành hai loại là làm ăn (thăm đất và thửa bò) và thụ hưởng (cưới vợ). Thực ra hai điều ấy không cấp bách đến nỗi phải lập tức làm ngay để đành từ chối lời mời ưu ái của nhà vua. Tuy nhiên, đó là hai nguyên do khiến nhiều người chối từ lời mời của Thiên Chúa. Ta có thể rút ra hai khuyến cáo:

- Quá mê làm ăn có thể kéo ta xa Chúa.

- Quá lo thụ hưởng cũng có thể kéo ta xa Chúa.

Chúng ta hãy lưu ý rằng hai hạng người từ chối dự tiệc cưới là những ông chủ trại và những thương gia. Họ không đến vì còn phải lo đi thăm trại và đi buôn bán. Còn những người mau mắn đến dự tiệc là những kẻ ở các ngã đường. Họ nghèo, họ đang đói cho nên được mời ăn tiệc là đến ngay.

Người no đủ không thích ăn tiệc bằng người đói khát.

Bởi thế, Đức Giêsu đã nói rất chí lý: "Khốn cho các người là những kẻ no đủ.... Phúc cho

chúng con là những người đói khát".

Y PHỤC TIỆC CƯỚI

Phần cuối dụ ngôn này làm người đọc thắc mắc và khó chịu: những người đang ở ngoài đường đột nhiên được mời vào dự tiệc cưới thì làm sao có sẵn áo lễ mà mặc. Thế mà ông vua lại bắt một người không có áo lễ tống giam vào ngục.

Nên nhớ đây là một dụ ngôn, nghĩa là các chi tiết ám chỉ đến một ý nghĩa nào đó. Nếu bữa tiệc cưới là hình ảnh của Nước Trời, thì chiếc áo cưới tượng trưng cho nếp sống phù hợp với Nước Trời. Tự nhiên được mời vào Nước Trời đã là một hồng phúc, cho nên để đáp lại thì phải có một nếp sống phù hợp với Nước Trời.

Chiếc áo tượng trưng cho cách sống. Chúng ta hãy suy nghĩ về chiếc áo / cách sống hiện tại của chúng ta: Nó có tốt hơn, đẹp hơn chiếc áo / cách sống của những người không được ở trong phòng tiệc không?

Chiếc áo tốt đẹp nhất của người dự tiệc Thiên Chúa chính là sống như Đức Kitô, như lời Thánh Phaolô nói: "Anh em hãy mặc lấy con người mới" (Ep 4, 24), "Hãy mặc lấy Đức Kitô" (Gl 3, 27).

CHÚA NHẬT XXIX THƯỜNG NIÊN, NĂM A

"Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc", đó là phương châm mà Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đề ra cho mỗi người giáo dân Việt Nam.

BỔN PHẬN CÔNG DÂN

"Có được phép nộp thuế cho Xêda không?" Có nhiều từ trong câu hỏi này cần được giải thích thêm cho rõ:

- Thuế: không phải chỉ có ý nói tới việc đóng thuế, mà còn bao gồm tất cả những gì thuộc bổn phận công dân như: yêu nước, góp phần xây dựng đất nước, tuân thủ luật pháp, tùng phục chính quyền...

- Xêda: đối với hoàn cảnh lịch sử riêng thời Đức Giêsu thì Xêda chỉ chính quyền đang đô hộ đất nước Do Thái. Còn đối với hoàn cảnh chung của mọi thời thì chữ Xêda này nên được hiểu theo nghĩa rộng, chỉ chính quyền cách chung.

- Có được phép không: Động từ "được phép" ở thể thụ động,

gián tiếp muốn hỏi Thiên Chúa có cho phép không.

Như thế ý nghĩa của câu hỏi này là: Theo ý Thiên Chúa thì người tín hữu có bổn phận gì đối với đất nước và chính quyền?



Câu trả lời của Đức Giêsu "Của Xêda hãy trả cho Xêda" là nền tảng giáo lý về bổn phận công dân: người tín hữu của Chúa cũng là công dân của một đất nước, cho nên phải chu toàn mọi bổn phận công dân một cách đầy đủ và gương mẫu.

Không phải vì là thần dân của Vua Giêsu và là công dân của Nước Trời mà người tín hữu không còn bổn phận gì đối với đất nước và chính quyền trần gian, bởi vì Nước Trời mà Vua Giêsu thành lập "không thuộc thế gian này" cho nên cũng không chống lại nước và chính quyền trần gian.

Chính Đức Giêsu đã làm gương chu toàn bổn phận công

dân: cha mẹ Ngài đã vâng lệnh hoàng đế về quê quán khai tên (Lc 2, 3-5); Đức Giêsu bảo Phêrô đóng thuế cho ông và cho Ngài (Mt 17, 24-27).

LỢI RIÊNG VÀ ÍCH CHUNG

Người Việt nam nói chung và người tín hữu Việt nam nói riêng có một thiếu sót rất lớn, đó là không tích cực đóng góp cho lợi ích chung.

Những thể hiện: trốn thuế, gian lận để giảm thuế, ăn cắp của chung, không quan tâm giữ gìn tài sản chung của xã hội, ngại đóng góp để bảo trì hoặc tu sửa nhà thờ, không nhiệt tình góp "tiền rở" trong các thánh lễ...

Thiếu sót ấy có lẽ phát xuất từ một cách suy nghĩ rằng mình không có bổn phận gì đối với việc chung và ích chung. Từ suy nghĩ ấy, mỗi lần bỏ ra chút ít gì cho ích chung thì cho rằng đó là một việc thi ơn, một việc từ thiện.

Suy nghĩ ấy hoàn toàn sai. Góp phần cho ích chung không phải là việc tùy ý mà là bổn phận, không phải là bố thí mà là công bằng, bởi vì mình được thụ hưởng ích chung cho nên theo

công bằng mình phải đóng góp vào đó.

Những công dân và tín hữu có trình độ suy nghĩ trưởng thành ở một số nước khác đều rất ý thức bổn phận này: đối với đất nước, họ quan tâm đóng thuế đầy đủ; đối với Giáo Hội, mỗi lần dự lễ họ đều góp "tiền rở", thậm chí có người ít đi lễ mà cũng gởi tiền góp vào quỹ xứ đạo...

"CỦA THIÊN CHÚA TRẢ CHO THIÊN CHÚA"

Về thứ hai trong câu Đức Giêsu trả lời là một lời nhắc nhở cho những kẻ muốn gài bẫy Ngài. Họ đều là tín đồ Do Thái giáo nhưng họ mãi mê lo chuyện chính trị, kẻ thì phò theo chính quyền Rôma, người thì chống lại. Họ lại còn muốn lôi Đức Giêsu vào vòng tranh chấp chính trị của họ nữa. Đang khi đó thì họ rất thờ ơ với bổn phận đối với Thiên Chúa. Bởi thế Đức Giêsu nhắc: việc chính trị thì cứ lo, nhưng đừng quên bổn phận đối với Thiên Chúa.

Ta thường nghe nói "tốt đời đẹp đạo". Xét cho cùng, một người tín hữu có "đẹp đạo" trước thì mới dễ "tốt đời" sau, bởi vì chính "đạo" vừa dạy vừa giúp ta cách sống tốt ở "đời".

CHÚA NHẬT XXX THƯỜNG NIÊN, NĂM A

MỘT TỪ TÓM TẮT TẤT CẢ PHÚC ÂM: YÊU MẾN

Khi nói đến yêu, tôi vốn thích dùng động từ yêu mến, nó có tính cách chủ động và tích cực, hơn là dùng từ tình yêu, một từ rất đẹp nhưng cũng rất dễ bị phê phán.

Làm sao có thể là tín hữu mà lại không yêu mến? Làm sao có thể nhận biết Thiên Chúa của chúng ta nếu Người không phải là Đấng yêu mến chúng ta?

Như vậy thì có nhiều cách yêu mến không? Chắc hẳn là có rồi. Nên trong vấn đề này, tôi vẫn theo gót nhà sư phạm trứ danh là thánh Augustinô. Ngài phân biệt ba trình độ trong hành vi yêu mến:

Trình độ thứ nhất, thấp nhất, không có ý nói là xấu nhất: thích được yêu (aimer être aimé). Bạn hãy nói cho tôi hay có ai mà không thích điều đó không? Phải là con người hư hỏng mới dám nói ngược lại. Mọi người đều như vậy thôi... Nhưng cuộc sống cũng đã dạy cho ta rằng tình yêu còn phải là cái gì khác hơn là niềm khoái chí (tự tôn kia).

Trình độ thứ hai: thích yêu (aimer aimer). Ta hãy tạm dịch ở đây là: lấy làm vui khi yêu

mến người khác. Ở bậc này người ta có ra khỏi mình một chút, có quảng đại, có vị tha.

Chúa ơi, thật vui và đẹp biết bao khi làm được một việc thiện, khi xả thân, và đôi khi đi tới chỗ đóng vai con chim bồ nông tự để cho con rửa thịt mình.

Ngay ở điểm này, ai lại không muốn nhận khen thưởng chứ? Bạn hãy nói cho tôi hay bạn có đủ can đảm để đi thăm một bệnh nhân nào đó, đi ủy lạo một cảnh khốn này, chẳng tìm thấy được ở đó một điều gì kích lệ chẳng? Nhưng bạn hãy coi chừng! Tất cả thái quá trong lãnh vực này – quảng đại thái quá – có lẽ là một hình thức tự tôn tự đại của lòng yêu mến chính mình đó thôi.

Còn trình độ thứ ba: Yêu (aimer), có thể thôi! Yêu mến người khác vì chính họ, không phải vì ta làm điều tốt cho họ, không phải vì làm cho nhân đức của ta lớn lên. Không phải thế, bởi lẽ xét cho cùng, người ta không yêu mến vì... Ta yêu là yêu thôi. Đó mới là đỉnh cao của "tình cho không biểu không".

Hãy nhìn nhận điều này: ta chẳng mấy khi đạt tới trình độ đó. Chỉ có một Vị đã hiến thân

chỉ vì yêu mà thôi, một Đức Giêsu ấy muốn lấy bản tính nhân loại của ta, một Đức Giêsu ấy mới ban cho ta Thần linh tình yêu khi Người tắt thở, một Đức Giêsu ấy mới có thể sáng nghĩ ra nhân vật Samaritanô nhân lành yêu thương mà không đòi đáp trả và hình dung ra một người cha đang mở rộng vòng tay đón nhận đứa con đi hoang trở về.

Nếu phải cần đến một từ để tóm tắt cả Phúc âm, đó là: **Yêu mến**.

BẮT ĐẦU YÊU MÌNH TRƯỚC

Trong bài Tin Mừng này, Đức Giêsu bảo "Người hãy yêu kẻ khác như chính mình người". Có thể hiểu là: hãy biết yêu mình trước rồi mới có thể yêu kẻ khác.

Một cụ già đang ngồi trước cổng thành. Một người khách lạ đến hỏi:

- Dân trong thành này là người thế nào?

- Thế anh thấy dân của thành trước đây anh vừa ghé như thế nào?

- Họ rất tử tế và sẵn sàng giúp đỡ khi mình nhờ tới.

- Thế thì anh cũng sẽ gặp những người như vậy trong thành này.

Một lúc sau, một người khách khác tới và cũng hỏi:

- Dân trong thành này là người thế nào?

- Thế anh thấy dân của thành trước đây anh vừa ghé như thế nào?

- Họ rất khó ưa, ích kỷ và chẳng chịu giúp mình gì cả khi mình nhờ tới.

- Thế thì anh cũng sẽ gặp những người như vậy trong thành này.

Ý nghĩa câu chuyện này là tôi thường đánh giá người khác không theo lòng họ mà theo lòng mình. Nếu ta thấy người ta khó chịu, đó là dấu trong lòng ta đang khó chịu. Người nào bình an trong lòng thì lan tỏa bình an ấy ra ngoài và cảm thấy mọi người đều hiền hòa.

Bởi thế, ta phải học yêu bản thân mình trước rồi mới có thể yêu người khác. Nhưng thế nào là yêu mình? Là hãy ban cho lòng mình những tình cảm cao thượng, bình an, độ lượng.

Tuy nhiên cũng cần lưu ý: Yêu mình một cách sai lạc thì không thể yêu người khác. Yêu mình sai lạc là thế nào? Là ích kỷ chỉ nghĩ tới mình, chỉ lo cho mình và dành hết mọi sự tốt cho mình.

TIN TỨC – SINH HOẠT

TIN CỘNG ĐOÀN LCTX TGP SÀI GÒN

THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 10/2026 CỦA TGP SÀI GÒN VÀ CÁC GIÁO HẠT

Kính mời Quý Ông-Bà-Anh-Chị-Em tham dự Thánh Lễ Kính LCTX tại các địa điểm sau:

TỔNG GIÁO PHẬN:

NHÀ THỜ HUYỆN SỸ Số 1, Tôn Thất Tùng, Phường Bến Thành, TP.HCM; Lúc 15h Thứ sáu hằng tuần (Chương trình: 14h15: Kinh Nguyễn Tôn Sùng Lòng Chúa Thương Xót, 15h00: Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót):

- Ngày 02/10/2026; **Chủ Tế: LM Phêrô Nguyễn Thanh Tùng**, chánh xứ Chợ Đũi, Tổng Linh hướng CĐ LCTX Tgp Sài Gòn.
- Ngày 09/10/2026; **Chủ Tế: LM Giuse Phạm Văn Trọng**, Đại Chủng Viện Th. Giuse SG.
- Ngày 16/10/2026; **Chủ Tế: LM Giuse Đặng Chí Linh**, TTMV TGP Sài Gòn – TP.HCM
- Ngày 23/10/2026; **Chủ Tế: LM Phêrô Nguyễn Thanh Nhiệm**, SVD.
- Ngày 30/10/2026; **Chủ Tế LM Giuse Đỗ Thiện Toàn**, Giáo xứ Chợ Đũi.

CÁC GIÁO HẠT:

- **HẠT HỌC MÔN:** Nhà thờ Lạc Quang (51/5, Phường Đông Hưng Thuận) lúc 15g00, ngày 03/10/2026 (thứ Bảy ĐT). **Chủ Tế: LM Đaminh Nguyễn Trung Kiên**, Chánh xứ Gx. Lạc Quang, Linh hướng CĐ LCTX Hạt Học Môn.
- **HẠT GIA ĐÌNH:** Nhà thờ Bình Lợi (24/1, Bình Lợi, Phường Bình Lợi Trung) lúc 17g30, ngày 05/10/2026. **Chủ Tế: LM Giuse Lương Đức Nguyễn**, CRM Chánh xứ Gx. Bình Lợi.
- **HẠT CHÍ HÒA:** Nhà thờ Lộc Hưng (56/8, Chấn Hưng, Phường Tân Hòa) lúc 17g30, ngày 06/10/2026 (thứ Ba ĐT). **Chủ tế: LM Phêrô Nguyễn Văn Hành**, Chánh xứ Gx. Lộc Hưng.
- **HẠT TÂN SƠN NHÌ:** Nhà thờ Tân Hương (162, Tân Hương, Phường Phú Thọ Hòa) lúc 15g00, ngày 06/10/2026 (thứ Ba ĐT).

Chủ Tế: LM Đaminh Vũ Ngọc Thủ, Linh hướng CĐ LCTX Hạt Tân Sơn Nhì.

- **HẠT THỦ ĐỨC: Nhà thờ Tam Hải** (180, Tam Châu, Phường Tam Bình) lúc 17g30, ngày 09/10/2026, **Chủ Tế: LM Gioan B. Bùi Bá Tam Quan**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Thủ Đức.
- **HẠT XÓM MỚI: Lễ Kính Thánh Gh. Gioan Phaolô II, Bồn mạng CĐ LCTX Hạt Xóm Mới, tại Nhà thờ Bắc Dũng** (748/2, Thống Nhất, Phường An Hội Đông), lúc 17g00, ngày 22/10/2026. **Chủ Tế: LM Giuse Vũ Quang Trường**, Chánh xứ Gx. Bắc Dũng, Linh hướng CĐ LCTX hạt Xóm Mới.
- **HẠT SÀI GÒN – CHỢ QUÁN: Nhà thờ Chợ Quán** (120, Trần Bình Trọng, Phường Chợ Quán), lúc 15g00, ngày 28/10/2026. **Chủ Tế: LM Gabriel Trịnh Công Chánh**, Chánh xứ Gx. Chợ Quán, Linh hướng CĐ LCTX hạt Sài Gòn – Chợ Quán.

Trước Thánh Lễ, có giờ Kinh Nguyện Tôn Kính Lòng Chúa Thương Xót và cầu nguyện cho các ý xin khẩn.

DANH SÁCH AN NHÂN THÁNG 8/2026

DANH SÁCH XIN BẰNG AN NHÂN CĐ LCTX TGP SÀI GÒN:

HẠT THỦ ĐỨC:

1. Maria Dinh Thị Là, Giáo xứ Thánh Nguyễn Duy Khang.
2. Maria Phan Thị Mận, Giáo xứ Thánh Nguyễn Duy Khang.
3. Maria Khổng Thị Huệ, Giáo xứ Thánh Nguyễn Duy Khang.
4. Gioan Maria Nguyễn Trường, Gx Thánh Nguyễn Duy Khang.

HẠT CHÍ HÒA:

1. Các Linh Hồn Ô.B Tổ Tiên (Nội/Ngoại), Giáo xứ Tân Dân

GIÁO PHẬN NHA TRANG:

1. Lh. Giuse Hoàng Khắc Bảo Tùng, Gx Xuân Ninh, Hạt Cam Ranh.
2. Gioan Hoàng Khắc Bảo Toàn, Gx Xuân Ninh, Hạt Cam Ranh.

DANH SÁCH AN NHÂN ĐÓNG GÓP CHO CHƯƠNG TRÌNH BÁC ÁI CỦA CĐLCTX TGP SÀI GÒN (Chia sẻ khó khăn với Giáo họ Đăk Kroong, Mái Ấm Vinh Sơn 6, góp viên gạch xây dựng Nhà thờ Võ Lâm, GP. Kontum. Hỗ trợ học phí cho 65 em nghèo, hiếu học tại Gx Khánh Vĩnh, GP. Nha Trang. Tu sửa khu nhà vệ sinh trường Tình

Thương Sơn Ca do quý Soeur Dòng Nữ Vương Hòa Bình, GP. Ban Mê Thuột phụ trách):

1. Chị Hạnh Thúy, Giáo hạt Gia Định: 6.000.000đ.
2. Chị Maria Nguyễn Thị Tuyết Hằng: 4.000.000đ.

Cha Tổng Linh hướng và Ban Chấp hành Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót Tgp Sài Gòn chân thành cảm ơn Quý Đoàn viên, Quý Ân nhân. Nguyên xin Thiên Chúa, Đấng Từ Bi – Thương Xót bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của Quý Vị.

HÀNH TRÌNH BÁC ÁI – KẾT NỐI YÊU THƯƠNG

Của Đoàn Lòng Chúa Thương Xót TGP Sài Gòn tại Giáo phận Kontum (24 – 26/08/2026) *(Xin xem hình tại trang bìa)*

"Cho thì có phúc hơn là nhận" (Cv 20, 35)

Trong tinh thần sống và thực thi Lòng Chúa Thương Xót, từ ngày 24 đến 26/08/2026, Ban Chấp hành Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót Tổng Giáo phận Sài Gòn đã tổ chức chuyến bác ái – hành hương tại Giáo phận Kontum, với sự tham dự của đại diện Ban Chấp hành các cấp và quý ân nhân.

Chuyến đi là dịp để mỗi Đoàn viên cụ thể hóa lời mời gọi của Cha Tổng Linh hướng Phêrô: *"Sống những nghĩa cử thương xót qua Kinh Mười Bốn Mối: Thương linh hồn bảy mối, thương xác bảy mối".*

Khởi hành trong niềm tin thác: Sáng ngày 24/08, Đoàn khởi hành từ Nhà thờ Huyện Sỹ, hướng về Giáo phận Kontum. Suốt hành trình, mọi người cùng cầu nguyện, sinh hoạt, sẻ chia trong tình huynh đệ và phó thác chuyển đi cho sự quan phòng của Thiên Chúa và Mẹ Maria.

Buổi tối, Đoàn đến Giáo xứ Võ Lâm nghỉ đêm, chuẩn bị cho ngày tiếp theo với nhiều hoạt động bác ái và hành hương ý nghĩa.

Hiệp thông với Giáo xứ Võ Lâm: Sáng ngày 25/08, Đoàn hiệp dâng Thánh Lễ tại Nhà thờ Giáo xứ Võ Lâm. Sau Thánh Lễ, Đoàn gặp gỡ, chụp hình lưu niệm với Cha Gioan Baotixita và trao kinh phí hỗ trợ công trình xây dựng nhà thờ còn dang dở.

Nghĩa cử tuy đơn sơ nhưng thể hiện tình liên đới và hiệp thông giữa Cộng Đoàn LCTX TGP Sài Gòn với Hội LCTX miền Kontum, Giáo phận Kontum, do Cha Gioan Baotixita, Chánh xứ Võ Lâm, đặc trách.

Đến Đăk Kroong – trao quà, gửi yêu thương: Rồi Giáo xứ Võ Lâm, Đoàn tiếp tục đến Giáo họ Đăk Kroong và được Cha Vinh Sơn cùng bà con đón tiếp thân tình.

Chương trình bắt đầu với nghi thức làm phép Ảnh Lòng Chúa Thương Xót. Đoàn trao tặng Ảnh LCTX, kính nguyện và hướng dẫn bà con đọc Chuỗi Kinh Lòng Chúa Thương Xót trong bầu khí trang nghiêm, sốt sắng.

Điểm nhấn của chương trình là 280 phần quà tình thương được trao đến đại diện 280 gia đình còn nhiều khó khăn. Mỗi phần quà không chỉ san sẻ phần nào nhu cầu vật chất, mà còn mang theo sự quan tâm, động viên và tấm lòng của Cộng Đoàn LCTX TGP Sài Gòn cùng quý ân nhân.

Những nụ cười, ánh mắt và lời chào hỏi thân tình đã tạo nên nhiều khoảnh khắc đẹp. Đường như hôm ấy, những phần quà không chỉ được trao bằng đôi tay, mà còn được gói bằng yêu thương và gửi đi bằng cả tấm lòng.

Thăm Mái ấm Vinh Sơn 6: Buổi chiều, Đoàn đến thăm Mái ấm Vinh Sơn 6, trao quà và phần hỗ trợ tiền mặt. Giữa những hoàn cảnh còn nhiều thiếu thốn, sự hiện diện của Đoàn trở thành lời thăm hỏi và động viên đầy tình người. Những món quà tuy không lớn nhưng chứa đựng ý nghĩa sâu xa của lòng thương xót: không chỉ trao vật chất, mà còn trao sự quan tâm, tình yêu thương và niềm hy vọng.

Thánh Lễ tạ ơn tại Măng Đen: Rồi Mái ấm Vinh Sơn 6, Đoàn tiếp tục đến Trung tâm Hành hương Đức Mẹ Măng Đen.

Lúc 16g00, Đoàn hiệp dâng Thánh Lễ tạ ơn và cầu bình an do Cha Phêrô, phó quản nhiệm Trung Tâm Chủ sự. Sau một ngày với nhiều hoạt động, đây là giây phút mọi người lắng đọng tâm hồn bên Mẹ Măng Đen, để cùng với Mẹ tạ ơn Thiên Chúa vì những ơn lành đã nhận và phó dâng những hoa trái của chuyến đi trong tay Ngài.

Sau Thánh Lễ, Đoàn chụp hình lưu niệm với Cha Phêrô, lên xe về TP. Kontum và nghỉ đêm tại Giáo xứ Tân Hương.

Hành hương và chào thăm Đức Giám mục: Sáng ngày 26/08, Đoàn tham dự Thánh Lễ tại Giáo xứ Tân Hương và chụp hình lưu niệm với Cha Antôn, chủ sự Thánh Lễ.

Sau đó, Đoàn tham quan Nhà thờ Gỗ, Nhà thờ Chính Tòa Giáo phận Kontum và mua quà lưu niệm trước khi kết thúc hành trình tại Giáo phận Kontum.

Đặc biệt, Đoàn đã đến chào thăm Đức Cha Allôisiô Nguyễn Hùng Vĩ, Giám mục Giáo phận Kontum, đồng thời báo cáo khái quát những hoạt động bác ái đã thực hiện.

Trong cuộc gặp gỡ thân tình, Đoàn chụp hình lưu niệm và lãnh nhận phép lành từ Đức Cha trước khi trở về Sài Gòn. Đây là dấu ấn đặc biệt, thể hiện tình hiệp thông giữa Cộng Đoàn LCTX TGP Sài Gòn với Giáo phận Kontum.

Hành trình khép lại – sứ mạng tiếp nối: Ba ngày bác ái – hành hương đã khép lại, nhưng dư âm và những kỷ niệm đẹp vẫn còn đọng mãi trong tâm hồn mỗi thành viên trong Đoàn.

Từ Thánh Lễ tại Giáo xứ Võ Lâm, cuộc gặp gỡ bà con Giáo họ Đăk Kroong, hiệp thông cùng bà con Dân tộc tôn sùng LCTX và những phần quà nghĩa tình, chuyến thăm Mái ấm Vinh Sơn 6, giờ cầu nguyện bên Mẹ Măng Đen, đến cuộc gặp gỡ và lãnh phép lành của Đức Cha Allôisiô, tất cả đã làm nên một hành trình trọn vẹn tình Chúa, ấm áp tình người trong đại gia đình Hội Thánh.

Qua chuyến đi, mỗi thành viên càng cảm nghiệm sâu sắc hơn: Lòng Chúa Thương Xót không chỉ được diễn tả bằng lời cầu nguyện, mà còn phải được thể hiện bằng những việc làm cụ thể trong đời sống hằng ngày.

Một phần quà, một lời thăm hỏi, một nụ cười, một cái bắt tay hay một lời cầu nguyện chân thành đều có thể trở thành nhịp cầu truyền tải Lòng Thương Xót của Thiên Chúa đến với tha nhân.

Ban chấp hành Cộng Đoàn LCTX TGP Sài Gòn chân thành tri ân quý Cha, quý Soeur (Ya), Ban chấp hành Hạt, BCH Xứ Đoàn, quý Đoàn viên và quý ân nhân đã cầu nguyện, đóng góp và đồng hành, góp phần làm nên thành quả tốt đẹp của chuyến đi.

Nguyện xin Chúa tiếp tục chúc lành cho những hạt giống yêu thương đã được gieo trên mảnh đất Tây Nguyên, để mỗi Đoàn viên Cộng Đoàn LCTX luôn sống trọn vẹn tinh thần:

CẦU NGUYỆN – TÍN THÁC – THỰC THI LÒNG THƯƠNG XÓT

Bài viết: N.T.V

Hình ảnh: Hữu Hoàng – Ban Truyền thông CĐ LCTX TGP Sài Gòn



**TỔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN
CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT**

THƯ CẢM ƠN

Kính gửi:

- Quý Ban Chấp hành Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót các Giáo hạt,
- Quý Ban Chấp hành các Xứ Đoàn cùng toàn thể anh chị em Đoàn viên.

Kính thưa quý Ban Chấp hành và toàn thể anh chị em,

Trong tâm tình tạ ơn Chúa, Ban Chấp hành Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót Tổng Giáo phận Sài Gòn trân trọng cảm ơn quý Ban Chấp hành các Giáo hạt, các Xứ Đoàn và toàn thể anh chị em Đoàn viên đã nhiệt tình hưởng ứng, đồng hành và quảng đại đóng góp cho Chương trình Bác ái của CD LCTX TGP Sài Gòn, vào tháng 08/2026 vừa qua

Đặc biệt, chúng tôi chân thành cảm ơn quý Ban Chấp hành các Giáo hạt đã tích cực phổ biến Thư ngỏ, chuyển tải mục đích và tinh thần của chương trình đến các Xứ Đoàn; cảm ơn quý Ban Chấp hành Xứ Đoàn cùng toàn thể anh chị em Đoàn viên đã quảng đại sẻ chia bằng những đóng góp thiết thực và đầy tình thương.

Mỗi sự đóng góp, dù nhiều hay ít, đều là một nghĩa cử cao quý. Nhờ sự chung tay ấy, CD LCTX TGP, đã có thêm điều kiện để thực hiện chương trình cách tốt đẹp, trao gửi những sự hỗ trợ thiết thực, và những phần quà cùng tình yêu thương đến những nơi, những anh chị em còn gặp nhiều khó khăn.

Hành trình này còn làm nổi bật tinh thần hiệp hành trong Cộng Đoàn: cùng chung một tấm lòng, một mục tiêu và một niềm tin thác; để lòng sùng kính Lòng Chúa Thương Xót không chỉ được thể hiện bằng lời cầu nguyện, mà còn được cụ thể hóa bằng những việc làm bác ái trong đời sống.

Chương trình đã khép lại, nhưng tình yêu thương và tinh thần hiệp hành vẫn còn tiếp nối. Sự quảng đại của quý anh chị em đã góp phần làm cho Lòng Thương Xót của Chúa được chiếu sáng và trở nên gần gũi hơn với những người đang cần được nâng đỡ.

Một lần nữa, Ban Chấp hành CD LCTX TGP Sài Gòn xin trân trọng ghi nhận và chân thành cảm ơn quý Ban Chấp hành các Giáo hạt, các Xứ Đoàn, quý ân nhân cùng toàn thể anh chị em Đoàn viên đã đồng hành với chương trình bác ái hằng năm của CD LCTX TGP.

Nguyện xin Thiên Chúa, qua lời chuyển cầu của Thánh nữ Faustina, tuôn đổ muôn ơn lành xuống trên quý Cha, quý Ban Chấp hành, quý ân nhân, toàn thể anh chị em cùng gia đình.

Xin chân thành cảm ơn và kính chúc quý vị nhiều sức khỏe và tràn đầy ân sủng trong Lòng Thương Xót của Chúa Kitô.



Hiệp Thịnh
Chia Tổng Linh hướng

Phêrô Nguyễn Thanh Tùng

LM. Phêrô Nguyễn Thanh Tùng

TGP Sài Gòn, ngày 18 tháng 09 năm 2026
TM. Ban Chấp hành CD LCTX TGP Sài Gòn



Kính Thư

Gioan.B.M Nguyễn Thế Vịnh

Gioan.B.M Nguyễn Thế Vịnh



TIN HIỆP HỘI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT GIÁO PHẬN XUÂN LỘC (Xin xem hình nơi trang bìa)

I- SINH HOẠT ĐỊNH KỲ - THỨ SÁU ĐẦU THÁNG 04/09/2026

Chủ đề: GÓP PHẦN BẢO VỆ MÔI SINH.

"Cha Ta làm việc liên lý, Ta cũng làm việc như vậy" (Ga 5, 17).

Ý cầu nguyện: Cầu cho việc chăm sóc nguồn nước.

Xin cho có một sự quản lý nguồn nước công bằng và bền vững, vì đây là một tài nguyên thiết yếu, để mọi người đều có quyền tiếp cận bình đẳng với nguồn nước (Ý cầu nguyện của ĐTC tháng 9/2026).

1- BÀI CHIA SẺ

Chủ đề: SỐNG YÊU THƯƠNG (Ga 15, 12-17)

"Đây là điều răn của Thầy: anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em".

Chia sẻ.

1. Tình yêu của Chúa là tình yêu Phổ quát, Yêu tất cả mọi người.

Trái tim nhân hậu của Chúa. Ngài quan tâm hết mọi người, trong mọi hoàn cảnh. Ngài quan tâm đám đông vì họ bơ vơ không có gì ăn nên đã hoá bánh ra nhiều nuôi họ. Với Giakêu, Mathêu là những người thu thuế. Người Do Thái thời Chúa Giêsu coi người thu thuế là người phản đạo và phản quốc. Họ thuộc hạng tội lỗi ngang hàng với gái điếm, người ngoại và người Samari. Bốn hạng người này bị loại trừ bằng vạ tuyệt thông và cách ly, không ai được phép quan hệ với họ. Thế mà, Chúa Giêsu đã kêu gọi Mathêu, chọn ông làm tông đồ. Mặc cho Lòng Chúa Thương Xót, nhiều người chỉ trích "nhà người tội lỗi mà ông ấy cũng vào", Chúa Giêsu vẫn chủ động mời ông Giakêu xuống khỏi cây sung và đến viếng thăm nhà ông. Qua cuộc viếng thăm của Chúa Giêsu đã tạo ra một sự biến chuyển lớn lao trong cuộc đời của Giakêu. Ông hoán cải và thay đổi toàn diện đời sống. Bằng chứng là ông đã đứng lên thưa với Chúa Giêsu rằng: "Thưa Ngài, đây phân nửa tài sản của tôi, tôi cho người nghèo; và nếu tôi đã chiếm đoạt của ai cái gì, tôi xin đền gấp bốn".

Bài học: Lòng thương xót Chúa là bài học cho con tim của chúng ta. Một con tim biết yêu thương - Vậy hãy mở rộng con tim của mình thay vì đóng khung quan điểm bằng việc đón nhận những khuyết điểm nơi tha nhân. Hãy cùng cảm xúc theo nhịp đập con tim của tha nhân thay vì chai đá, "xơ cứng" bằng cách "vui với người vui, khóc với người khóc". - Hãy luôn biết thay máu cho con tim thay vì cứ tích tụ thành ao tù mà không thông thoát bằng cách canh tân đời sống, sẵn sàng cho và nhận mà không đòi hỏi. - Hãy xoa dịu con tim của mình thay vì lên cơn nóng giận, tức tối, khó chịu bằng cách tỏ ra rộng lượng khoan dung trước sự kiện và những ai xúc phạm hay gây cố cho mình như Chúa Giêsu thốt lên: "Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm".

2. Tình yêu của Chúa là tình yêu nhân từ:

Là đau khổ với nơi bị tổn thương, Người không mang lấy bệnh của con người, mầu nhiệm đích thực của Lòng thương xót Chúa không phải là cất đau khổ nhưng ở đây với ta, hiện diện đây với ta, chia sẻ khi ta không thể làm được gì. Người trải nghiệm và tham dự vào chính nỗi đau của chúng ta, Nói tóm lại, lòng thương xót Chúa cảm lều ở nỗi đau con người, Chúa muốn dấu mình vào chính đời sống mong manh của chúng ta, nên Ngài mới có tên gọi là Emmanuel "Thiên Chúa ở cùng chúng ta"... Ngài "chạnh lòng thương" trước đám tang người con trai duy nhất của bà goá thành Naim nên đã làm cho chàng sống lại. Ngài đã thốn thức trong lòng và xao xuyến khi thấy Maria khóc thương Lazarô nên Ngài đã cho Lazarô sống lại. Ngài đã chữa lành nhiều bệnh tật, xua trừ ma quỷ: "Đi tới đâu là Người thi ân giáng phúc tới đó, và chữa lành mọi kẻ bị ma quỷ kiềm chế".

Bài học: Hãy luôn hiệp nhất với anh em trong cùng dòng Máu Đức Kitô thay vì chia rẽ, tách biệt, tính toán cá nhân thụ hưởng bằng cách luôn đón nhận cá tính khác biệt, để chung sức xây dựng bầu khí huynh đệ trong một tập thể như ước nguyện của Thầy Chí Thánh của mình: "Lạy Cha, ước gì họ nên một như Chúng Ta là một". - Và cuối cùng hãy can đảm, xé nát con tim mình ra mà trao cho người khác để máu trong cơ thể có thể thông thoáng, châu lưu mà không bị một bế tắc, ao tù nào tồn đọng bằng cách hy sinh vật chất, giờ giấc và chính bản thân khi tha nhân cần đến.

3. Tình yêu của Chúa là tình yêu không trả thù nhưng là Lòng thương xót.

Trong Cựu Ước, từ ngữ lòng thương xót có nghĩa là tấm lòng (entrailles), là tử cung (utérus) của người mẹ mang thai đứa con của mình trước khi sinh ra em bé. Tấm lòng, trong chiều sâu, diễn tả không gian trong người phụ nữ có hướng nhìn về người khác. Nghĩa là, trong ý nghĩa của Thánh Kinh mang tính cách nhân chủng học, tấm lòng diễn tả một nơi chốn là nguồn mạch của mọi cảm xúc, là nguồn mạch sâu xa nhất của tình yêu. Tình yêu này được biểu lộ như là lòng từ bi: tình yêu nội tâm, mãnh liệt, Thiên Chúa luôn hành động theo tiếng nói của trái tim, đó là Lòng thương xót Chúa. Thánh Kinh đi xa thêm một bước, khi nói về trái tim của Thiên Chúa trong ý nghĩa Thần Học. Trong cung lòng Chúa chắc chắn ta được tha thứ mọi tội lỗi. Chúa Giêsu vâng phục Cha, làm theo ý Cha, chấp nhận chết trên thập giá là cách thể chuộc lại chúng ta trong cái thế giới ngập tràn tội lỗi này. Ngài lôi kéo mọi người về cùng Chúa Cha. Chính vì thế, lòng thương xót Chúa diễn tả tốt cùng tình yêu trong sự bị bỏ rơi vượt quá sức hiểu biết của con người, làm nhân loại vô ơn được đốt lên niềm hy vọng.

Bài học: Tự trung, trái tim rất quan trọng đối với con người. Từ đó, người ta thường dùng từ ngữ "trái tim" để nói về một người nào đó có tấm lòng ra sao. Nếu người đó sống rộng lượng, khoan dung họ được coi là người có trái tim nhân hậu, biết chia sẻ. Bằng ngược lại sẽ bị coi là trái tim ích kỷ. Sống có tình có nghĩa sẽ được gọi là trái tim rộng lớn hay quân tử. Ngược lại, sẽ bị coi là trái tim chai đá, nhỏ nhen. Thánh Benoit Joseph Labre ngày kia, khi đi thăm một người đau nặng, ngài dạy cho ông ta biết dâng của lễ gì cho đẹp lòng Chúa. Ngài nói: Phải dâng cho Chúa ba quả tim: - Quả thứ nhất bằng lửa, nghĩa là quả tim đầy tình yêu đối với Chúa. - Quả tim thứ hai bằng thịt, nghĩa là một quả tim đầy tình yêu đối với tha nhân. - Quả tim thứ ba bằng đồng, nghĩa là một quả tim mạnh mẽ để chống lại các đam mê và lo hãm mình ép xác.

4. Tình yêu của Chúa là tình yêu mà Chúa không chỉ nói nhưng là hành động.

Trái tim biết cảm thông và tha thứ. Ngài cảm thông sâu sắc với những người tội lỗi. Ngài đã đến cùng ăn cùng uống với họ để có thể

cảm hoá họ trở về nẻo chính đường ngay. Với Maria Mađalêna. Cuộc sống quá khứ đầy tội lỗi. Với người phụ nữ ngoại tình. Chị bị bắt quả tang đang phạm tội ngoại tình. Luật Môisê qui định tội này là tội chết. May mắn thay, chị gặp được Đức Giêsu. Ngài đã cứu chị một bàn thua trông thấy. Ngài tha thứ cho chị. Ngài không kết án: “Ta không kết án chị đâu”. Ngài muốn cho chị có cơ hội làm lại cuộc đời “chị hãy về và từ nay đừng phạm tội nữa”. -Với Giakêu, Mathêu là những người thu thuế. Người Do Thái thời Chúa Giêsu coi người thu thuế là người phản đạo và phản quốc. Họ thuộc hạng tội lỗi ngang hàng với gái điếm, người ngoại và người Samari. Vậy nhưng Chúa đã đến với họ, không loại trừ họ, kêu gọi họ làm môn đệ của Chúa, nhờ đó cuộc đời của họ được mở ra một tương lai tươi sáng.

Bài học:

Nếu nhìn lại đời mình, ta có gì để được Chúa yêu thương? ngoài việc chúng ta thấy lòng thương xót Chúa đã trải dài trong cuộc đời, ngay khi chúng ta lọt lòng Mẹ cho đến giây phút hiện tại, và cả trong tương lai đang chờ đón, lòng thương xót cũng sẽ đồng hành với chúng ta. Chúa đã cho con vào đời, Chúa đã cho con sinh ra trong một gia đình ấm cúng đầy yêu thương, Chúa đã dạy con xưng tụng Thánh Danh Chúa, Chúa mở Thánh Kinh của Chúa cho con, để qua đó con khám phá ra Chúa yêu thương con dường nào, Chúa đã cho phép con thờ lạy Chúa, và mời gọi con đến phụng sự Chúa, Chúa đã gọi con trở thành môn đệ, trở thành bạn thân của Chúa, dù con bất xứng và tội lỗi, *vì Chúa nhân từ, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.*

Ôi Giêsu! Chúa Trời Hằng Hữu, con tạ ơn Chúa Vì muôn ân sủng Chúa ban cho chúng con khôn xiết kể. Xin cho từng nhịp đập của trái tim con là một bài ca mới cảm tạ Chúa. Xin cho từng giọt máu trong thân thể chúng con chuyển động cho Chúa. Linh hồn con luôn là một bài ca thờ lạy Lòng Thương Xót Chúa không ngừng. Lạy Cha Hằng Hữu, con xin dâng lên Cha, Mình, Máu, Linh hồn, và Thiên tính của Con yêu dấu Cha là Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con, để đền tạ tội lỗi chúng con và tội lỗi toàn thế giới. Con yêu mến Chúa, chỉ một mình Chúa mà thôi. Amen.

**Bài chia sẻ: Lm Giuse Tạ Minh Chiến,
Chánh xứ Gia Yên, Đặc trách HHLCTX hạt Gia Kiệm**

2- THÁNH LỄ: CẦU NGUYỆN CHO VIỆC CHĂM SÓC CÔNG TRÌNH TẠO DỰNG

Trời xanh tường thuật vinh quang Thiên Chúa

Không trung loan báo việc tay Người làm (TV 19)

Giáo hội công Giáo dạy rằng: công trình tạo dựng là hồng ân khởi đầu từ tình yêu của Thiên chúa Ba Ngôi, nhằm chia sẻ sự sống và vinh quang cho nhân loại. Chúng ta ai cũng biết rằng: Vũ trụ và vạn vật không thể hình thành ngẫu nhiên, nhưng mang dấu ấn sáng tạo của Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Thiên Chúa tạo dựng nên muôn vật muôn loài, hữu hình và vô hình là từ hư không và tất cả đều tốt lành, có trật tự và có giá trị riêng. Công trình Thiên Chúa tạo dựng không chỉ là hành động trong quá khứ, mà còn là sự quan phòng, duy trì và thánh hóa liên tục qua quyền năng của Chúa Thánh thần.

Từ tình yêu và Lòng thương xót, Thiên Chúa đã trao ban cho con người để quản lý các ân sủng thiên hình vạn trạng như một quà tặng vô cùng lớn lao. Vì thế, việc bảo vệ môi trường và thiên nhiên không chỉ là vấn đề sinh thái hay xã hội, mà còn là đòi hỏi cốt lõi của đức Tin. Người tín hữu có bốn phận, thận trọng gìn giữ các thụ tạo và sử dụng hợp lý để tôn vinh cảm tạ Thiên chúa.

Ngày 03-07-2025, Bộ Phụng tự và Kỷ luật các bí tích đã phổ biến sắc lệnh số 283/24 về Thánh lễ cầu cho việc bảo vệ công trình tạo dựng. Ngày 08-06-2025, Bộ tiếp tục ban hành sắc lệnh phổ biến bản văn phụng vụ cử hành Thánh lễ cầu cho việc bảo vệ công trình tạo dựng. Ngày 06-08-2025, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã thiết lập ngày 01-09 là: **"Ngày thế giới cầu nguyện cho việc chăm lo bảo vệ công trình tạo dựng"**.

Hiệp cùng với Hội Thánh, toàn thể các hội viên, các ân nhân, các BPV, quý bệnh nhân, quý cụ cao niên thuộc HH/LCTX Giáo hạt Gia Kiệm cùng nhau lên đường tiến về Trung Tâm LCTX/GPXL tại Giáo xứ Suối Cát để cùng với Đức cha chánh Gioan Gioan Đỗ Văn Ngân, quý cha quản hạt, quý cha đặc trách GP và giáo hạt, quý cha đồng tế, quý tu sỹ, quý chức và cộng đoàn giáo xứ Suối Cát, quý khách hành hương cùng dâng lên Thiên Chúa Ba Ngôi nguồn mạch tình yêu, nguồn mạch LCTX Thánh lễ tạ ơn, cảm tạ tôn vinh Chúa Cha đấng tạo thành trời đất muôn vật, tôn vinh cảm tạ Chúa Con,

Đấng cứu độ trần gian; cảm tạ tôn vinh Chúa Thánh Thần, dâng thánh hóa và nuôi dưỡng Giáo Hội.

- 14g30 - 15g00: HH/LCTX giáo xứ Kim Thượng đã khai mạc giờ kính LCTX. Cả quảng trường rộng lớn đã vang lên lời kinh tha thiết từ muôn tấm lòng tín thác, đã làm bừng lên sức sống mãnh liệt của niềm tin, của lòng trông cậy vững vàng, nâng hết mọi tâm hồn vươn lên tới Chúa.

- 15g00 – 15g40: Cha Giuse Tạ Minh Chiến, chánh xứ Gia Yên, Đặc Trách HH/LCTX/Giáo hạt Gia Kiệm đã chia sẻ chuyên đề: Tình yêu và Lòng thương xót Chúa. Với lối trình bày khoan thai nhẹ nhàng, cung giọng trầm ấm, cha đã dẫn cộng đoàn đi từ tình yêu và tiến tới cạnh sườn trái tim bị đâm thấu, tuôn trào máu và nước nguồn mạch LTXC. Từ đó, cha đã dẫn dắt và soi tỏ cho mọi người con đường để sống và loan báo LCTX, con đường mà Chúa Giêsu đã đi.

- 15g40 – 16g00: Cung nghinh LCTX là thể hiện của lòng tin, cậy, mến, là niềm vui hạnh phúc của con người. Được bước đi với Chúa, cùng hiệp hành theo Chúa để sống và làm việc với Chúa. Những tiếng kèn du dương của nhạc đoàn LCTX/GHKG đang là cung bậc của tình yêu dẫn đoàn rước tiến vào Thánh cung để hợp với Chúa Giêsu dâng hy tế lên Chúa Cha. Bên cạnh đoàn đồng tế là kiệu LCTX do các chị thuộc đội khiêng kiệu của HH/LCTX giáo xứ Đức Long phụ trách: ao ước được khiêng Chúa trên vai như những lần Chúa bồng bế con trong những đoạn đường gian nguy thử thách. Sống trong Chúa, nên các chị hôm nay thật đẹp và hạnh phúc biết bao. Khi các cánh cửa lòng được mở ra để đón Đức vua vinh hiển ngự vào, cũng chính là lúc ca đoàn HH/LCTX giáo xứ Hưng Bình ca vang lên bài hát ca nhập lễ, dẫn mọi người cùng tiến bước vào vào đền Thánh Chúa để dâng lời chúc tụng ngợi khen Thiên Chúa đã viếng thăm và thương xót dân Người

- 16g00 - 17g30: Bước vào Thánh Lễ, Đức cha Gioan, giám mục giáo phận Xuân Lộc chủ tế đã kêu gọi cộng đoàn cùng với HH/LCTX/GH Gia Kiệm cùng dâng Thánh lễ tôn vinh, kính LCTX và cầu nguyện cho việc chăm lo bảo vệ công trình tạo dựng. Trong bài giảng lễ, Đức Cha đã kín múc từ kho tàng lời Chúa, qua sự hướng dẫn của Chúa Thánh thần, các chân lý được mạc khải như được mở ra và hiện tại hóa lại công trình tạo dựng của Thiên Chúa. Cộng

đoàn được chiêm ngưỡng những kỳ công của Thiên Chúa và cũng nhận ra bốn phận của mình là phải chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên, nguồn nước... đặc biệt là linh hồn và thể xác của mình.

Từ kinh Vinh Danh, cơn mưa thật to, gió lốc, sấm sét có lúc làm chao đảo mái che... Cộng đoàn phụng vụ hôm nay vẫn hiệp dâng Thánh lễ thật sốt sắng, trang nghiêm, trật tự. Trời vẫn mưa, nhưng mọi người vẫn vui mừng vì được rước Chúa vào lòng, như đón nhận thêm nhiều hồng ân. Phép lành Ba Ngôi được trao ban vào cuối lễ cùng lời sai đi loan báo tin mừng, loan truyền LCTX.

Thánh lễ đã hết, mọi người chào Chúa, chào nhau ra về lòng tràn ngập niềm vui, dù trời vẫn còn mưa, vì ai cũng tin rằng: có Chúa đồng hành trong mưa, sẽ đưa chúng ta về bình an. TẠ ƠN CHÚA.

**Bài viết: Tôma Maria Nguyễn Thế Quyền,
Trưởng Ban Phục Vụ HHLCTX Gp/XL & hạt Gia Kiệm
Hình ảnh: Ban Truyền Thông Gx Suối Cát**

II- CHƯƠNG TRÌNH HÀNH HƯƠNG KÍNH LCTX THÁNG 10 NĂM 2026 TẠI GX SUỐI CÁT.

Thứ Sáu, ngày 02/10/2026

Giáo hạt Long Khánh phụ trách

Chủ đề: Đến với Mẹ Maria, Mẹ của Lòng Thương Xót qua việc lần hạt Mân Côi.

Ý cầu nguyện: Cầu cho mục vụ sức khỏe tâm thần. Xin cho mục vụ sức khỏe tinh thần được thiết lập trong toàn thể Giáo Hội, giúp vượt qua sự kỳ thị và phân biệt đối xử đối với những người mắc bệnh về tinh thần (Ý cầu nguyện của ĐTC tháng 10/2026).

Chương trình tổng quát (chiều):

14g00' - 14g30': Đón tiếp

14g30' - 15g00': Lần chuỗi LCTX

15g00' - 15g30': Chia sẻ về chủ đề

15g30' - 16g00': Giải lao, chuẩn bị đoàn rước

16g00' - 17g30': Thánh lễ (Đức Cha chủ sự)

- Kết thúc.

Lm. Giuse Trần Phú Sơn
Đặc trách HH. LCTX – Gp. XL

THƯỜNG HUẤN GIÁO DÂN THÁNG 09/2026

BÀI I GẶP GỠ ĐỨC KITÔ NƠI NGƯỜI NGHÈO, BÉ MỌN VÀ BỊ BỎ RƠI

Lm. Giuse Maria Lê Quốc Thắng

Trong Tông huấn *Dilexi Te*, Đức Thánh cha Lêô XIV xác tín rằng: chọn lựa ưu tiên cho người nghèo là nguồn mạch canh tân phi thường cho cả Giáo hội lẫn xã hội, miễn là chúng ta biết thoát khỏi tính vị kỷ và mở tai ra trước những tiếng kêu than của họ^[1]. Dựa theo Tông huấn này, đặc biệt dựa trên Giáo huấn Xã hội của Giáo hội, với nền tảng Kinh thánh vững chắc xin được trình bày đôi nét về việc gặp gỡ Đức Kitô nơi người nghèo, bé mọn và bị loại trừ theo nguyên tắc ưu tiên chọn lựa người nghèo của Giáo hội.

I - Nền tảng Kinh thánh

Trong Kinh thánh cho thấy Thiên Chúa luôn bên vực và đứng về phía người nghèo. Ngài bảo vệ, bên vực những người nghèo khó, bé mọn, cô thân cô thế, cô nhi quả phụ. Các tiên tri có sứ mạng lên án đời sống xa hoa truy lạc, tình trạng bất công xã hội và thái độ hờ hững, ích kỷ trước nỗi khốn khổ của đồng bào. Đặc biệt nơi Đức Kitô “Người đã trở nên nghèo để làm cho anh em được giàu có nhờ cái nghèo của Người” (x. 2Cr 8, 9). Người đã chọn cuộc sống nghèo khó và mời gọi ai muốn làm môn đệ người cũng phải sống tinh thần nghèo khó. Tin mừng cho chúng ta thấy rằng sự nghèo khó đã in dấu trong mọi khía cạnh của cuộc đời Chúa Giêsu. Ngay từ khi chào đời, Người đã nếm trải kinh nghiệm cay đắng của việc bị khước từ khi sinh ra trong khung cảnh nghèo khó và được đặt nằm trong máng cỏ. Bị khước từ khi bị Hêrôđê truy sát phải trốn sang Ai Cập (x. Mt 2, 13-15). Bị khước từ khi Người chết như một kẻ bị loại trừ, bị dẫn ra ngoài thành Giêrusalem để chịu đóng đinh (x. Mc 15, 22). Quả thật, đó là cách diễn tả rõ nhất về sự nghèo khó của Chúa Giêsu: Người đã kinh nghiệm cùng một thân phận bị loại trừ mà người nghèo, những người bị xã hội ruồng bỏ phải gánh chịu. Chúa Giêsu là một biểu lộ của sự ưu tiên người nghèo. Người tự giới thiệu mình với thế giới không chỉ như một Đấng Mêsia nghèo khó, mà còn là Đấng Mêsia của người nghèo và cho người nghèo^[2].

Trong suốt hành trình loan báo Tin mừng, Đức Kitô luôn đồng hành và sát cánh với người nghèo khổ, bệnh tật, bị loại trừ và nguyên rủa. Người đã công khai đồng hoá mình với những người cùng khổ mà

Người gọi là người bé nhỏ: đói rách, trần truồng, bệnh tật, tù đầy... Những gì đụng chạm đến họ, giúp hay không giúp cho họ là đụng chạm, là giúp hay không giúp chính Người (x. Mt 25, 31-45).

II - Người nghèo là ai?

Trong Sứ điệp Mùa Chay năm 2014, Đức Phanxicô đã cho thấy thế nào là người nghèo và Giáo hội cũng như mỗi Kitô hữu cần phải làm gì cho họ. Noi gương Thầy Chí Thánh, các Kitô hữu chúng ta được mời gọi nhìn đến tình cảnh khốn khổ của anh chị em chúng ta, chạm đến, gánh lấy và làm những gì cụ thể để xoa dịu nỗi khốn khổ ấy. Khốn khổ không đồng nghĩa với nghèo: khốn khổ là nghèo mà không có niềm tin tưởng, không được nâng đỡ, không có hy vọng. Có ba loại khốn khổ: khốn khổ về vật chất, về luân lý và về tâm linh.

Trong Tông huấn *Niềm vui của Tin mừng*, Đức Thánh Cha Phanxicô liệt kê khá cụ thể người nghèo là những người vô gia cư, những người nghiện ngập, những người tỵ nạn, những dân tộc bản địa, những người già đang ngày càng bị cô lập và bỏ rơi, di dân và nhiều thành phần khác như: nạn nhân của các kiểu buôn người khác nhau. Anh chị em người đang bị giết mỗi ngày nơi những nhà kho hàng lậu, nơi những ổ gái điếm, nơi những trẻ em bị bắt đi ăn xin, nơi việc bóc lột sức lao động không có giấy tờ gì. Nghèo gia tăng hơn nữa là những phụ nữ đang phải sống trong hoàn cảnh bị loại trừ, đối xử tệ hại và bạo lực, vì họ thường có ít khả năng bảo vệ quyền lợi của họ. Trong số những thành phần dễ tổn thương mà Hội thánh muốn chăm sóc bằng tình thương và quan tâm đặc biệt là những thai nhi, những đứa trẻ vô phương tự vệ và vô tội nhất trong chúng ta.

Đức Thánh Cha Lêô XIV trong Tông huấn đầu tiên của ngài Dilexi Te cũng cho thấy sự đa diện, đa dạng của sự nghèo khó: "Thực trạng người nghèo là một tiếng kêu không ngừng thách đố đời sống chúng ta, xã hội, hệ thống chính trị và kinh tế, và cả Giáo hội nữa. Trên những gương mặt bị thương tích của người nghèo, chúng ta thấy nỗi khổ của những người vô tội, cũng là nỗi khổ của chính Đức Kitô. Đồng thời, có lẽ chúng ta nên nói đến nhiều gương mặt của người nghèo và của tình trạng nghèo, vì đây là hiện tượng đa diện. Quả thật, có nhiều hình thức nghèo: nghèo vì thiếu phương tiện vật chất để sống còn, nghèo vì bị gạt bên lề xã hội nên không thể cất tiếng cho phẩm giá và khả năng của mình, nghèo luân lý và thiêng liêng, nghèo văn hóa, nghèo do yếu đuối hay mong manh về mặt cá nhân hoặc xã hội, nghèo vì không có quyền, không có chỗ đứng, không có tự do"[3].

III - Đường lối của Giáo hội hôm nay

Tiếp nối sứ vụ và sự ưu tiên chọn lựa người nghèo của Đức Kitô, Giáo hội cũng không ngừng vang lên sứ điệp nghèo khó và đứng về phía người nghèo trong hành trình sứ vụ của mình. Sau Công đồng Vaticanô II, quan điểm “ưu tiên chọn lựa người nghèo” đã dần thấm nhuần vào trong đời sống của Giáo hội, đặc biệt tại các Giáo hội châu Mỹ Latinh, Á, Phi. Giáo hội ngày nay phải là một Giáo hội nghèo và vì người nghèo. “Ưu tiên chọn lựa người nghèo” là một nguyên tắc phải được đẩy mạnh trong sứ vụ loan báo Tin mừng của Giáo hội mọi lúc, mọi nơi.

Một khi Đức Kitô đã trở nên nghèo khó để làm cho con người nên giàu có, thì Giáo hội cũng phải nên nghèo khó để thế giới đạt được ơn cứu độ. “Hẳn chúng ta nghĩ rằng ‘con đường’ nghèo ấy là con đường của Chúa Giêsu, còn chúng ta là những người đến sau Người, chúng ta có thể cứu vớt thế giới bằng những phương thế thích hợp hơn của con người. Không phải thế. Thời nào và nơi nào Thiên Chúa cũng cứu rỗi con người và thế giới nhờ cái nghèo của Đức Kitô, Đấng trở nên nghèo trong các bí tích, trong Lời Người và trong Giáo hội của Người, là một dân gồm những người nghèo. Sự giàu sang của Thiên Chúa đến với chúng ta không phải qua sự giàu sang của chúng ta, nhưng luôn luôn và chỉ qua cái nghèo của bản thân và cộng đoàn chúng ta, được Thánh Thần của Đức Kitô làm cho sống động. Noi gương Thầy Chí Thánh, các Kitô hữu chúng ta được mời gọi nhìn đến tình cảnh khốn khổ của anh chị em chúng ta, chạm đến, gánh lấy và làm những gì cụ thể để xoa dịu nỗi khốn khổ ấy”[4].

Giáo hội đã nhận ra rằng chính nhu cầu lắng nghe tiếng kêu cứu của anh chị em khốn khổ phát sinh từ hành động giải thoát của ân sủng trong mỗi người chúng ta, và vì thế đây không phải là sứ mạng chỉ dành riêng cho một số ít người: “Được hướng dẫn bởi Tin mừng của lòng thương xót và tình yêu thương đối với loài người, Giáo hội nghe thấy tiếng kêu đòi công lý và muốn đáp lại tiếng kêu này bằng tất cả sức lực của mình”. Trong bối cảnh này chúng ta có thể hiểu lệnh truyền của Đức Giêsu cho các môn đệ: “Thì chính anh em hãy cho họ ăn đi!” (Mc 6, 37) có nghĩa là làm việc để loại trừ các cơ cấu gây nên đói nghèo, đồng thời cổ vũ sự phát triển toàn diện của người nghèo[5]. Tất cả mọi thành viên Dân Thiên Chúa có bổn phận phải lên tiếng, dù bằng nhiều cách khác nhau, để lên tiếng, lên án, thậm chí có nguy cơ bị coi là “ngây thơ”. Các cơ cấu bất công phải được nhận diện và phá hủy bằng sức mạnh của sự thiện, bằng sự thay đổi não trạng, nhưng cũng phải, với sự trợ giúp của khoa học và công nghệ, bằng việc phát triển các chính

sách hiệu quả để biến đổi xã hội. Không bao giờ được quên rằng sứ điệp Tin mừng không chỉ liên hệ đến tương quan cá vị của một người với Chúa mà còn liên quan đến một điều lớn hơn "Nước Thiên Chúa" (x. Lc 4, 43); đó là sứ điệp về việc yêu mến Thiên Chúa, Đấng ngự trị trong thế giới của chúng ta. Theo mức độ mà Ngài ngự trị trong chúng ta, đời sống xã hội sẽ là môi trường cho tình huynh đệ phổ quát, công lý, hòa bình và phẩm giá[6]. Không một Kitô hữu nào có thể chỉ xem người nghèo như một vấn đề xã hội; họ là một phần của "gia đình" chúng ta. Họ là "một người trong chúng ta".

Đối với Giáo hội, lựa chọn người nghèo là một phạm trù chủ yếu thần học hơn là một phạm trù xã hội học, chính trị hay triết học. Thiên Chúa tỏ "lòng thương xót của Ngài trước tiên" cho những người nghèo[7]. Khi ấy chúng ta sẽ nhận ra rằng người nghèo không chỉ là đối tượng của lòng trắc ẩn, nhưng còn là những người thầy của Tin mừng. Vấn đề không phải là "mang" Chúa đến với họ, nhưng là gặp gỡ Chúa nơi họ. Việc phục vụ người nghèo không phải là một cử chỉ được thực hiện "từ trên ban xuống", mà là một cuộc gặp gỡ giữa những người bình đẳng, nơi Đức Kitô được tỏ lộ và tôn thờ[8]. Đức Kitô, Đấng Cứu Độ chúng ta, không chỉ yêu thương người nghèo, mà "vốn giàu có, Người đã trở nên nghèo khó". Người đã sống một cuộc đời nghèo khó, tập trung sứ mạng của mình vào việc rao giảng sự giải thoát cho họ, và thiết lập Giáo hội của Người, như một dấu chỉ của sự nghèo khó này giữa chúng ta... Sự nghèo khó của rất nhiều anh chị em chúng ta đòi hỏi công lý, tình liên đới, chứng tá, dấn thân, nỗ lực và tự hoàn thiện để sứ mạng cứu độ mà Đức Kitô giao phó cho chúng ta có thể được hoàn thành trọn vẹn. Giáo hội không chỉ phải chia sẻ hoàn cảnh của người nghèo mà còn phải đặt mình bên cạnh họ, và tích cực dấn thân cho sự tiến bộ toàn diện của họ[9]. Người nghèo ở nơi tâm điểm của Giáo hội vì "đức tin của chúng ta nơi Đức Kitô, Đấng đã trở nên nghèo" và luôn ở gần người nghèo và người bị loại trừ là nền tảng cho mỗi quan tâm của chúng ta đối với sự phát triển toàn diện của những thành phần bị lãng quên nhất trong xã hội.

Hồi Tâm

1. Anh chị em hiểu thế nào về người nghèo theo Kinh thánh?
2. Anh chị em có nhận ra Đức Kitô nơi những anh chị em khốn khổ chung quanh không?
3. Khi làm việc bác ái từ thiện, anh chị em có ý thức rằng "Tôi đang đến gặp gỡ Đức Kitô" không?

BÀI II

TRAO QUYỀN CHO NGƯỜI YẾU THỂ: NÂNG ĐỖ HỌ ĐỨNG LÊN BẰNG PHẨM GIÁ

Lm. Giuse Nguyễn Ngọc Ngoạn

Trong xã hội, dù bất cứ ở nơi đâu hay thuộc thể chế nào, luôn có những người ở vị trí yếu thế: người nghèo, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn, người bị phân biệt đối xử, người mất việc hoặc gặp biến cố trong cuộc sống... Người yếu thế trong xã hội thường bị bỏ quên, bị đối xử bất công, thiếu cơ hội phát triển. Xã hội cũng đã gây ý thức và hành động để giúp đỡ người yếu thế, nhưng khi đứng trước hoàn cảnh của họ, không nói đến những người chỉ biết lợi dụng, con người thường chỉ chọn cách cho đi: tiền bạc, thức ăn, quần áo, sự hỗ trợ vật chất. Những điều ấy cần thiết, nhưng đôi khi chưa đủ để giúp một người thực sự thay đổi được cuộc đời.

Điều người yếu thế cần không chỉ là sự thương hại, mà còn là quyền được lựa chọn, được lên tiếng, được học tập, làm việc và tự quyết định cuộc đời mình. Trao quyền cho người yếu thế chính là giúp họ đứng lên bằng chính năng lực và phẩm giá của mình, thay vì khiến họ mãi phụ thuộc vào lòng thương của người khác. Trao quyền cho người yếu thế không chỉ là giúp đỡ vật chất mà còn là nâng cao phẩm giá con người, tôn trọng sự sống và nhân phẩm con người, nâng họ đứng lên bằng phẩm giá của một con người, điều mà do chính Thiên Chúa ban tặng, như lời Huấn quyền đã dạy: *"Phẩm giá hữu thể này của nhân vị, được tạo dựng theo hình ảnh và giống như Thiên Chúa và được cứu chuộc trong Chúa Giêsu Kitô"* [22].

"Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ" (St 1, 27). Phẩm giá của con người là do Thiên Chúa sáng tạo. Mỗi người đều có một giá trị riêng vô giá, không ai được phép xem thường hay hạ thấp. Cách riêng người yếu thế không phải là một đối tượng từ thiện nhưng là một chủ thể có quyền được sống, được phát triển và được tham gia vào xã hội. Giáo hội coi sự tôn trọng phẩm giá con người như là nền tảng cho mọi hoạt động xã hội của mình.

Trao quyền cho người yếu thế không chỉ đơn thuần là cho đi vật chất mà còn là tạo điều kiện để người yếu thế tự chủ, tự quyết định cuộc sống. Trao quyền là giúp người yếu thế nhận ra giá trị bản thân, phát huy khả năng và quyền lợi của mình. Trao quyền không chỉ là đưa người yếu thế ra khỏi khó khăn, mà là giúp họ có năng lực để tự đứng lên. Trao quyền là tạo điều kiện để người yếu thế có được sự giáo dục,

có công ăn việc làm, được bảo vệ quyền lợi, được cất tiếng nói và được lắng nghe... Như Chúa Giêsu quan tâm đến người nghèo, người bệnh tật, người bị áp bức... giúp họ phục hồi phẩm giá và sức mạnh tinh thần, chúng ta noi gương Ngài để giúp đỡ người yếu thế bằng nhiều phương cách, để họ có thể sống xứng phẩm giá nhân vị và là con cái của Thiên Chúa.

Với người yếu thế, sự giúp đỡ là để giải quyết nhu cầu trước mắt, còn trao quyền là để hướng tới sự thay đổi lâu dài. Sự hỗ trợ chỉ là điểm khởi đầu, còn trao quyền mới có thể tạo ra sự phát triển nơi người yếu thế cách dài lâu. Như Chúa là Đấng giàu Thương Xót, chúng ta phải có lòng thương xót anh chị em mình. Nhưng đừng để lòng chúng ta trở thành thương hại, vô tình tạo ra sự phụ thuộc nơi người yếu thế, làm tổn thương lòng tự trọng và phẩm giá của họ. Chúng ta trao quyền cho người yếu thế để họ được khẳng định rằng chính họ là chủ thể cho cuộc đời của họ. Người yếu thế không chỉ là đối tượng nhận sự hỗ trợ, nhưng họ được nhìn nhận là một con người có đầy đủ giá trị nhân phẩm của một con người.

Phẩm giá là giá trị vốn có của mỗi con người. Phẩm giá con người không phụ thuộc vào việc giàu nghèo, khỏe mạnh yếu đau, thành công thất bại... Vì vậy, việc giúp đỡ người yếu thế phải bắt đầu bằng sự tôn trọng. Chúng ta không giúp đỡ người yếu thế để phô trương mình, để tạo lợi lộc cho mình, để hạ giá người khác, nhưng là trao quyền để người yếu thế được tự chủ, tự tin, chủ động đứng lên để sống đúng với phẩm giá của một con người và là con cái của Thiên Chúa.

Chúng ta có thể trao quyền cho người yếu thế bằng nhiều phương cách:

- Trao quyền thông qua giáo dục: Tạo cơ hội học tập cho trẻ em nghèo, hỗ trợ học bổng, kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo chuyên môn... Chúng ta trao cho họ tri thức và kỹ năng để họ tự tiếp tục kiếm sống lâu dài.
- Trao quyền thông qua việc làm: Tạo cho họ có cơ hội làm việc, xây dựng môi trường làm việc bình đẳng cho những người yếu thế.
- Trao quyền bằng cách lắng nghe và tôn trọng tiếng nói của người yếu thế.
- Trao quyền thông qua pháp luật và chính sách của xã hội.
- Trao quyền trong đời sống hằng ngày: không kỳ thị, coi thường người yếu thế nhưng sống yêu thương với tất cả mọi người.

- Trao quyền cho người yếu thế không phải với tâm thế ban ơn, nhưng là mở ra cho họ một vị trí bình đẳng, nâng họ đứng lên bằng phẩm giá của một con người. Trao quyền cho người yếu thế để họ khôi phục và giữ vững phẩm giá, là sự thúc đẩy công bằng xã hội, giảm sự bất bình đẳng trong xã hội, giảm sự ác sự dữ sự tội nơi trần gian này, góp phần xây dựng xã hội công bằng, hòa bình và phát triển.

"Hội thánh khẩn khoản yêu cầu đặt việc tôn trọng phẩm giá con người, trong mọi hoàn cảnh, ở trung tâm của việc dẫn thân cho công ích và của mọi hệ thống pháp luật. Quả thế, việc tôn trọng phẩm giá của mỗi nhân vị là nền tảng thiết yếu cho chính sự tồn tại của bất kỳ xã hội nào muốn xây dựng trên luật pháp công bằng chứ không dựa trên sức mạnh quyền lực"[23]. Như vậy, việc trao quyền để người yếu thế đứng lên bằng phẩm giá là điều quan trọng. Trao quyền là cách nâng cao phẩm giá con người, giúp người yếu thế sống xứng đáng với ơn gọi làm người và làm con Thiên Chúa.

Hồi tâm:

1. Khi gặp một người yếu thế, tôi đang thật sự tôn trọng phẩm giá của họ, hay tôi chỉ muốn "cho đi" để cảm thấy mình đã làm được một việc tốt?
2. Trong cách tôi đối xử với người nghèo, người khuyết tật, người già, trẻ em khó khăn hay người đang gặp biến cố, tôi có giúp họ thêm tự tin, tự chủ và có cơ hội đứng lên, hay vô tình khiến họ lệ thuộc và cảm thấy mình thấp kém?
3. Tôi có thể làm một điều cụ thể nào, ngay trong gia đình, cộng đoàn hoặc nơi tôi sống, để trao cơ hội cho một người yếu thế được lên tiếng, được lựa chọn và sống đúng với phẩm giá của một người con Thiên Chúa?

BÀI III

ĐỂ LÒNG MỀM LẠI TRƯỚC NỖI KHỔ THA NHÂN

PX. Nguyễn Thái

Trong nhịp sống hiện đại đầy ắp tiện nghi và hưởng thụ, con người dễ bị cuốn theo sự no đủ của vật chất mà vô tình quên đi giá trị thiêng liêng và sự đồng cảm với tha nhân. Chúng ta tìm kiếm niềm vui và sự an ủi cho riêng mình, nhưng chính nỗi đau của người khác mới là tiếng gọi sâu thẳm mời gọi chúng ta sống đức ái thật sự. Giáo hội kêu mời mỗi người chúng ta trở thành môn đệ thừa sai của Đức Kitô bằng cách "để lòng mềm lại trước nỗi khổ tha nhân" - một hành trình không dễ

dàng, đòi hỏi sự kiên nhẫn, lòng quảng đại và trái tim biết mở rộng với những người bé mọn, nghèo khó, bị bỏ rơi trong xã hội. Qua bài suy niệm này, chúng ta cùng nhau chiêm niệm sâu sắc hơn ý nghĩa của lòng thương xót trong cuộc sống người tín hữu.

1. Nhận diện nỗi khổ tha nhân - Khởi đầu cho một tấm lòng mềm mại

"Mỗi lần các người làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Thầy, là các người đã làm cho chính Thầy" (Mt 25, 40).

Trước hết, để lòng ta có thể mềm lại, bước quan trọng là phải biết nhìn nhận và cảm nhận được nỗi đau cùng bất công mà tha nhân đang gánh chịu. Nỗi khổ ấy có thể là nghèo đói, bệnh tật, cô đơn hay bị xã hội ruồng bỏ - những thực tại thường bị che khuất bởi ánh hào quang của cuộc sống hiện đại. Không phải là một bồn phận gượng ép mà là tiếng gọi sâu xa từ nội tâm, là sự đồng cảm chân thành. Khi biết nhận ra và chia sẻ khổ đau của người khác, trái tim trở nên nhạy cảm, sẵn sàng mở rộng và tạo nên bước đầu trong hành trình gặp gỡ và phục vụ tha nhân.

2. Để lòng mềm lại - Thái độ của người môn đệ chân chính

"Hãy học với Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng" (Mt 11, 29).

Lòng mềm không chỉ là cảm xúc nhất thời mà là một lối sống, một thái độ nhân từ và khiêm nhường. Lòng thương xót đích thực bắt nguồn từ tâm hồn khiêm nhường - nhận biết mình cần đến Chúa và cần đến nhau. Người môn đệ chân thực của Chúa Giêsu không chỉ nhìn thấy anh em bằng đôi mắt thể lý, mà còn bằng ánh mắt của đức tin, để nhận ra Đức Kitô nơi những người nghèo khó, bệnh tật và bị bỏ rơi. Chính sự mềm mại đó làm cho tâm hồn được biến đổi, trở nên đồng cảm, kiên nhẫn và dịu dàng trong mọi hoàn cảnh. Đó là cách chúng ta thực sự sống tình yêu Thiên Chúa giữa một thế giới đầy bất công và khổ đau.

3. Lòng mềm trước nỗi khổ tha nhân - Sức mạnh thúc đẩy hành động và lan tỏa yêu thương

"Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em" (Ga 15, 12).

Lòng mềm không chỉ dừng lại ở sự cảm thông mà còn là động lực để chúng ta hành động cụ thể. Tình yêu chân thật luôn dẫn đến sự chia sẻ, giúp đỡ và phục vụ. Khi đã thật sự chạm đến nỗi đau của người khác, lòng ta sẽ thôi thúc tìm mọi cách giảm bớt nỗi đau ấy - từ lời cầu nguyện, sự hiện diện an ủi đến những việc làm thiết thực. Thánh

Giacôbê khẳng định rằng: "*Đức tin không có việc làm là đức tin chết*" (Gc 2, 17). Những cử chỉ bác ái dù nhỏ bé cũng chính là chứng tá sống động của đức tin, đồng thời là con đường mang ánh sáng và bình an của Chúa đến với thế gian.

Chứng tá sống động trong cuộc sống

Khi còn trẻ, tôi ít khi tiếp xúc với những người nghèo khổ và cũng không ý thức được trách nhiệm với họ. Tôi sống cho mình, chỉ tìm kiếm niềm vui cá nhân. Nhưng nhờ Lời Chúa tác động, tôi đã được biến đổi sâu sắc: từ một người ích kỷ trở thành người biết mở rộng tấm lòng cho tha nhân, đặc biệt là những người yếu đuối, bị xã hội bỏ rơi. Mỗi lần đến thăm người nghèo, người đau khổ, trái tim tôi như bị đánh thức bởi sự bất công và nỗi đau của họ. Tôi nhận ra Chúa đang hiện diện nơi họ, và từ đó lòng tôi trở nên mềm mại hơn, tràn đầy yêu thương và sẵn sàng sẻ chia hơn. Ánh sáng Thiên Chúa chiếu rọi và thanh luyện tâm hồn tôi mỗi ngày, thúc đẩy tôi sống một đức tin năng động, can đảm và sống động hơn. Niềm vui lớn nhất không còn là hạnh phúc bản thân, mà là bình an sâu lắng từ việc làm chứng cho tình yêu Chúa trong đời sống thường ngày.

Câu nguyện: Lạy Chúa, lòng mềm lại trước nỗi khổ tha nhân là lời mời gọi thiết yếu của đức tin Kitô giáo, là chứng tá sống động của mỗi môn đệ Chúa Giêsu. Xin ban ơn cho con biết nhận diện và đồng cảm với nỗi đau của tha nhân bằng một trái tim hiền lành và khiêm nhường, để lòng con được thanh luyện và trở thành sức mạnh cho tình yêu và sự phục vụ. Xin Thánh Thần luôn đồng hành, soi sáng và biến đổi tâm hồn con, giúp con nhận ra Đức Kitô nơi những người bé nhỏ nhất. Amen.

Hồi tâm

1. Bạn đã chuẩn bị như thế nào để "mềm lòng" trong hành trình đức tin và yêu thương? Bạn sẽ bắt đầu từ đâu?
2. Bạn có ý thức rằng mỗi cử chỉ yêu thương nhỏ bé đều là cách đưa Chúa đến với tha nhân? Điều gì thúc đẩy bạn sống chứng tá ấy mỗi ngày?
3. Bạn cần làm gì để đời sống mình trở thành chứng tá sống động về lòng thương xót của Chúa, lan tỏa ánh sáng, niềm hy vọng cho thế giới hôm nay?

[1] Đức Thánh cha Lêô XIV, Tông huấn *Dilexi te - Ta đã yêu con*, ban hành ngày 04/10/2025, số 7.

[2] Như trên, số 19.

[3] Như trên, số 9.

[4] Đức Thánh cha Phanxicô, Sứ điệp Mùa Chay, năm 2014, số 2.

[5] Đức Thánh cha Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium* - Niềm vui của Tin mừng, số 188.

[6] *Dilexi te*, số 97.

[7] *Evangelii Gaudium*, số 198.

[8] *Dilexi te*, số 79.

[9] Như trên, số 90.

[10] Đức Hồng y Luis Antonio Tagle, Bộ trưởng Bộ loan báo Tin mừng cho các dân tộc, bài nói chuyện với các tu sĩ Vinh Sơn, trong một chuyến thăm đến Tu hội Truyền giáo 27/06/2020. Nguồn: <https://giesu.net/duc-hong-y-tagle-ngon-ngu-loan-bao-tin-mung-la-bac-ai/>

[11] Đức Bênêdictô XVI, Thông điệp *Deus Caritas Est* - Thiên Chúa là Tình Yêu, ban hành ngày 25/12/2005, số 25.

[12] Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo, số 1827.

[13] Thánh Gioan Thánh Giá, *Sayings of Light and Love (Dichos de Luz y Amor)*, số 64.

[14] Thánh Giáo hoàng Phaolô VI, Tông huấn *Evangelii Nuntiandi* - Loan báo Tin mừng, ban hành ngày 08/12/1975, số 41

[15] Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Bài giảng lễ phong chân phước cho Mẹ Têrêsa Calcutta ngày 19/10/2003. Nguồn: https://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/homilies/2003/documents/hf_jp-ii_hom_20031019_mother-theresa.html

[16] Đức Phanxicô, Sứ điệp ngày Thế giới Người nghèo lần thứ nhất năm 2017 - Đừng yêu thương nơi đầu môi chót lưỡi. Nguồn: <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/su-diep-ngay-the-gioi-nguoi-ngheo-lan-thu-1-nam-2017-dung-yeu-thuong-noi-dau-moi-chot-luoi-51051>

[17] Như trên.

[18] *Evangelii Gaudium*, số 197.

[19] Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Redemptoris Missio* - Sứ vụ Đấng Cứu Thế, số 42.

[20] Đức Phanxicô, Tông sắc Công bố Năm Thánh về Lòng Thương Xót - *Misericordiae Vultus*, số 10.

[21] Như trên, số 12.

[22] Bộ Giáo lý Đức tin, Tuyên ngôn *Dignitas infinita* - Phẩm giá vô biên, ban hành ngày 08/4/2024, số 1.

[23] Như trên, số 64.

DIỄN ĐÀN

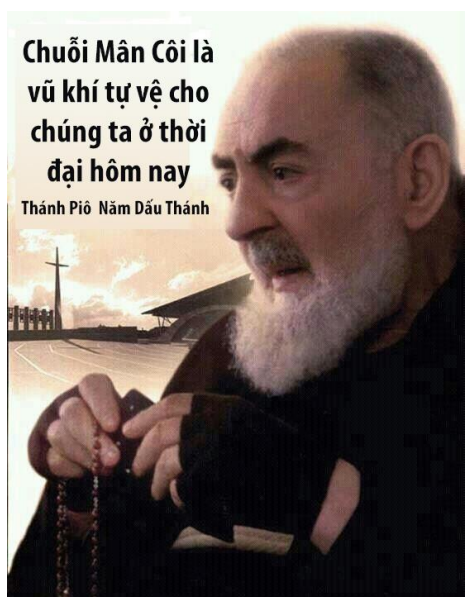
ĐỪNG BAO GIỜ ĐÁNH GIÁ THẤP SỨC MẠNH CỦA MÂN CÔI VŨ KHÍ TINH THẦN ÂM THẨM NHƯNG QUYẾT LIỆT

Lm. Anmai, CSsR

Trong đời sống đức tin Kitô giáo, có những điều xem ra rất nhỏ bé, rất bình thường, thậm chí quen thuộc đến mức người ta dễ coi nhẹ. Chuỗi Mân Côi là một trong những thực tại như thế. Những hạt chuỗi đơn sơ, những kinh Kính Mừng lặp đi lặp lại, những giờ phút âm thầm lần chuỗi trong nhà thờ, trong gia đình hay nơi góc phòng nhỏ... tất cả dường như quá giản dị giữa một thế giới ồn ào, tốc độ và đầy biến động. Thế nhưng, lịch sử Giáo hội và kinh nghiệm thiêng liêng của biết bao thế hệ tín hữu lại khẳng định một điều: đừng bao giờ đánh giá thấp sức mạnh của Mân Côi, bởi đó là một vũ khí tinh thần vô cùng mạnh mẽ.

Chuỗi Mân Côi không phải là một công thức ma thuật, cũng không phải là một thứ bùa chú mang tính mê tín. Mân Côi là lời cầu nguyện, là cuộc gặp gỡ, là hành trình nội tâm đưa con người đến gần Thiên Chúa qua bàn tay hiền mẫu của Đức Maria. Chính trong sự đơn sơ ấy mà sức mạnh của Mân Côi được bộc lộ, một sức mạnh không ồn ào nhưng bền bỉ, không phô trương nhưng thâm sâu, không đánh gục bằng bạo lực mà biến đổi bằng tình yêu.

Trong dòng chảy lịch sử Giáo hội, chuỗi Mân Côi đã nhiều lần được nhìn nhận như một khí cụ đặc biệt Thiên Chúa trao cho con người trong những giai đoạn thử thách. Không ít biến cố lớn lao của thế giới và của Giáo hội đã gắn liền với lời kinh Mân Côi. Khi con người đứng trước chiến tranh, chia rẽ, bách hại, suy đồi luân lý hay khủng hoảng đức tin, Giáo hội không kêu gọi vũ trang hay đối đầu bằng sức mạnh trần thế, nhưng mời gọi con cái mình trở về với cầu nguyện, đặc biệt là lần



Chuỗi Mân Côi là
vũ khí tự vệ cho
chúng ta ở thời
đại hôm nay
Thánh Piô Năm Dấu Thánh

chuỗi Mân Côi. Điều đó cho thấy Giáo hội tin tưởng sâu xa rằng, trong cuộc chiến thiêng liêng, vũ khí mạnh nhất không nằm ở quyền lực hay chiến lược, mà nằm ở sự tín thác và hiệp thông với Thiên Chúa.

Sức mạnh của Mân Côi trước hết đến từ chính nội dung của lời cầu nguyện. Khi lần chuỗi, người tín hữu không chỉ đọc kinh, mà còn chiêm ngắm các mầu nhiệm trong cuộc đời Chúa Giêsu và Đức Maria. Mỗi mầu nhiệm là một bước chân đi vào mầu nhiệm cứu độ, là một lời mời gọi hoán cải, là một ánh sáng soi chiếu vào đời sống cá nhân. Trong khi môi miệng đọc kinh, tâm trí được dẫn dắt để suy niệm, và con tim dần dần được uốn nắn theo nhịp đập của Tin Mừng. Chính sự kết hợp giữa lời nói, tư tưởng và tình cảm ấy làm cho Mân Côi trở thành một lời cầu nguyện toàn diện, chạm đến chiều sâu của con người.

Nhiều người cho rằng việc lặp đi lặp lại kinh Kính Mừng là máy móc, khô khan. Nhưng thực ra, chính sự lặp lại ấy lại mang sức mạnh chữa lành và thanh luyện. Giống như nhịp thở đều đặn giúp con người sống, hay nhịp tim không ngừng đập để duy trì sự sống, lời kinh Mân Côi lặp đi lặp lại giúp tâm hồn dần dần lắng xuống, thoát khỏi xao động và bất an. Trong một thế giới đầy tiếng ồn, sự lặp lại ấy tạo nên một không gian tĩnh lặng nội tâm, nơi con người có thể nghe được tiếng Chúa nói với mình.

Mân Côi cũng là vũ khí tinh thần bởi vì đó là lời cầu nguyện của người nghèo, của những ai không có gì để cậy dựa ngoài Thiên Chúa. Không cần kiến thức cao siêu, không cần khả năng hùng biện, không cần địa vị hay của cải, bất cứ ai cũng có thể cầm lấy chuỗi Mân Côi và cầu nguyện. Chính vì thế, Mân Côi trở thành lời cầu nguyện của những người bé mọn, những người đau khổ, những người bị bỏ rơi, những người đang ở đáy sâu của tuyệt vọng. Và trong Kinh Thánh, Thiên Chúa luôn tỏ mình ra cách đặc biệt cho những ai bé nhỏ và khiêm nhường.

Trong đời sống cá nhân, biết bao người đã trải nghiệm sức mạnh của Mân Côi trong những hoàn cảnh tưởng chừng không lối thoát. Có những tâm hồn bị dày vò bởi lo âu, sợ hãi, trầm cảm; có những gia đình đứng bên bờ tan vỡ; có những con người bị cám dỗ vây bủa, mất phương hướng trong đời sống luân lý; có những bệnh

nhân đối diện với đau đớn và cái chết. Trong những hoàn cảnh ấy, chuỗi Mân Côi không làm phép lạ theo kiểu thay đổi tức thì mọi sự, nhưng âm thầm đem lại bình an, sức chịu đựng, và niềm hy vọng. Người lần chuỗi có thể vẫn còn đau khổ, nhưng họ không còn đơn độc; họ cảm nhận được có một bàn tay dịu dàng nắm lấy mình giữa đêm tối.

Sức mạnh của Mân Côi còn nằm ở chỗ nó liên kết con người với Đức Maria, người Mẹ luôn dẫn con cái mình đến với Chúa Giêsu. Mân Côi không dừng lại ở Đức Mẹ, nhưng qua Đức Mẹ, hướng về Chúa Kitô. Khi lần chuỗi, người tín hữu học nơi Đức Maria thái độ lắng nghe, suy niệm và vâng phục. Đức Maria không dùng sức mạnh áp đặt, không dùng quyền lực để thay đổi thế giới, nhưng dùng sự khiêm nhường, tín thác và yêu thương. Chính thái độ ấy đã làm nên sức mạnh thiêng liêng có khả năng chiến thắng sự dữ.

Trong bối cảnh xã hội hôm nay, khi con người ngày càng tin vào kỹ thuật, vào tiền bạc, vào quyền lực và trí tuệ nhân tạo, lời mời gọi trở về với Mân Côi nghe có vẻ lạc hậu. Nhưng chính lúc này, Mân Côi lại càng trở nên cần thiết. Bởi những khủng hoảng sâu xa nhất của con người không phải là thiếu công nghệ, mà là thiếu bình an, thiếu ý nghĩa và thiếu tình yêu. Không có công nghệ nào có thể chữa lành một tâm hồn tan vỡ, không có quyền lực nào có thể lấp đầy khoảng trống thiêng liêng trong lòng người. Chỉ có Thiên Chúa mới làm được điều đó, và Mân Côi là một con đường đơn sơ nhưng chắc chắn dẫn con người đến với Ngài.

Mân Côi cũng là vũ khí tinh thần trong đời sống cộng đoàn và Giáo hội. Khi các gia đình cùng nhau lần chuỗi, khi các cộng đoàn quy tụ bên nhau để cầu nguyện, một sức mạnh hiệp nhất được hình thành. Sự hiệp nhất ấy không dựa trên lợi ích hay cảm xúc nhất thời, mà dựa trên đức tin và lời cầu nguyện chung. Trong một thế giới đầy chia rẽ, sự hiệp nhất thiêng liêng này trở thành một chứng tá mạnh mẽ, âm thầm nhưng bền vững.

Đừng bao giờ đánh giá thấp sức mạnh của Mân Côi, bởi đó là sức mạnh của Thiên Chúa hoạt động trong sự yếu đuối của con người. Chuỗi Mân Côi không làm cho người cầu nguyện trở nên bất khả chiến bại theo nghĩa trần thế, nhưng làm cho họ trở nên vững vàng trong đức tin, kiên trì trong thử thách và trung thành trong tình

yêu. Đó chính là chiến thắng lớn nhất trong cuộc chiến thiêng liêng mà mỗi người phải đối diện mỗi ngày.

Khi thế giới khuyên chúng ta phải mạnh mẽ, phải tự tin, phải kiểm soát mọi sự, thì Mân Côi dạy chúng ta biết phó thác. Khi người ta thúc đẩy chúng ta phải nói nhiều, phải khẳng định cái tôi, thì Mân Côi mời gọi chúng ta thinh lặng và lắng nghe. Khi người ta dễ dàng dùng bạo lực để giải quyết vấn đề, thì Mân Côi chỉ cho chúng ta con đường của kiên nhẫn và yêu thương. Chính vì thế, Mân Côi không chỉ là một chuỗi hạt trên tay, mà là một lối sống, một thái độ nội tâm, một cách bước đi trong đời.

Ước gì mỗi người chúng ta, giữa những lo toan bận bịu của cuộc sống, biết dành chỗ cho chuỗi Mân Côi. Không phải vì sợ hãi, không phải vì thói quen máy móc, mà vì xác tín rằng trong sự đơn sơ ấy, Thiên Chúa đang hành động. Và khi chúng ta trung thành với lời cầu nguyện nhỏ bé này, chúng ta sẽ dần dần nhận ra: sức mạnh lớn nhất không phải là sức mạnh làm thay đổi thế giới bên ngoài, mà là sức mạnh biến đổi chính con tim mình.

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ mừng kính Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu – Tiến sĩ, 1/10; Thánh Phanxicô Ass, 4/10 và Thánh Bê-nê-dictô, 24/10.

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN
Chúc Mừng Lễ Bổn Mạng**

**CHỊ TÊRÊSA NGUYỄN THỊ LỆ THƯƠNG
Phó BCH CĐLCTX Gp. Nha Trang**

**ANH PHANXICÔ ASSISI NGUYỄN VĂN TRÍ,
Trưởng BDH Hội LCTX Miền Kontum, Gp. Kontum**

**ANH BÊ-NÊ-DICTÔ NGUYỄN CÔNG VANG
Phó BCH CĐLCTX Tgp Huế**

Nguyện xin sự đơn sơ và thánh thiện của Thánh nhân, luôn là tấm gương soi rọi quý Anh, Chị trên bước đường phục vụ Giáo Hội.

TRÀNG CHUỐI MÂN CÔI

Fx Đỗ Công Minh

Tràng chuỗi Mân côi hẳn là không xa lạ gì với người Công Giáo Việt Nam. Ngay từ thưở lọt lòng, mỗi người tín hữu đã được nghe những lời kinh bên nôi từ người mẹ, của Bà nội, bà ngoại. Điều này không phải là ngày xưa ngày xưa, nhưng là hiện tại. Dù ngày nay, nhiều bà mẹ trẻ ít nhiều xao lãng việc lần chuỗi, nhưng những lời kinh: Kinh Lạy Cha, Kinh Kính Mừng, Kinh Sáng Danh không một người mẹ nào không thuộc nằm lòng khi dâng con cho Thiên Chúa, phó thác con mình cho Đức Mẹ, ca ngợi Ba Ngôi Thiên Chúa sau khi con được lãnh nhận Bí tích Thanh tẩy, mẹ đưa con đến trước tòa Đức Mẹ nơi thánh đường. Tuy nhiên không phải ai trong chúng ta cũng hiểu về nguồn gốc kinh Mân côi và tràng chuỗi Mân côi. Nhân Tháng Mân côi, chúng ta tìm hiểu về lời kinh mà theo Lịch sử Giáo hội kể lại, chính Đức Maria đã trao chuỗi Mân Côi cho Thánh ĐaMinh (1170-1221) và cũng qua các tu sĩ Dòng Anh em Thuyết giáo mà tràng chuỗi Mân Côi được giữ gìn và phát triển qua các thế hệ.

1- Nguồn gốc Kinh Mân Côi

Nguồn gốc căn bản của Chuỗi Mân Côi là từ những lời cầu nguyện của sách Thánh Vịnh trong Kinh Thánh. Cha Frederick M. Jelly thuộc Dòng Đaminh đã viết trong cuốn "Thánh Mẫu Maria trong truyền thống của Giáo Hội công giáo" rằng: "*Ngay từ rất sớm, Giáo Hội đã đón nhận các Thánh Vịnh như là một phần tài sản người Do Thái kế thừa, Thánh Vịnh là lời thổ lộ từ đáy lòng của họ trong các nghi lễ và lời cầu nguyện hàng ngày. Để thực hành cầu nguyện, người ta thay 150 lời Kinh "Lạy Cha chúng con" thay vì bằng 150 Thánh Vịnh như thời Trung Cổ, và chính vì điều này đã phát xuất việc sùng bái Chuỗi Mân Côi. Để giữ cách đếm các kinh đọc, người ta kết vào một sợi dây với những tràng hạt, và điều này dần dần trở thành Tràng Chuỗi Mân Côi".*

Từ rất sớm, mỗi 150 Kinh Lạy Cha, người ta bắt đầu thêm vào những lời cầu nguyện ngắn về Chúa Giêsu và Mẹ Maria, nhằm tạo nên sự nối kết giữa đọc kinh và nguyện gẫm về mầu nhiệm của đức tin. Sau đó, họ thay thế những đoạn suy gẫm ngắn gọn, thứ tự về

Chúa Giêsu và Mẹ Maria từ việc Truyền Tin cho đến Phục Sinh của Đức Giêsu và sự kiện Đức Mẹ lên trời.

Theo Cha Jelly, thì trong 15 thế kỷ đầu, các Đan sĩ Dòng Thánh Bruno và anh em Dòng Đaminh đã giúp phổ biến việc sùng bái bằng nối kết 50 Kinh Kính Mừng với 50 câu về Chúa Giêsu và Mẹ Maria. Đây là nguồn gốc của lời Kinh Mân Côi mà chúng ta có ngày nay. Từ chuỗi 50 là tâm điểm của việc suy gẫm nên được gọi là Vườn Hoa Hồng (Rose Garden). Hoa Hồng là biểu tượng của niềm vui, được ưu tiên cho Mẹ Maria, và Chuỗi Mân Côi đã quy vào việc kể lại trong 50 Kinh Kính Mừng. Những mẫu nhiệm này được dựa trên biến cố cuộc sống của Chúa Giêsu đã được viết ra trong sách Kinh Thánh. Bằng cách suy niệm này giúp cho những người không biết chữ cũng có thể hiểu được những câu chuyện trong Kinh Thánh.



Năm 1569, Đức Thánh Cha Pio V công bố Huân dụ Consueverunt Romani Pontifices, kêu gọi dân Chúa siêng năng lần Chuỗi Mân Côi. Thánh Giáo Hoàng Pio V về mặt hình thức đã xác minh cách cầu nguyện Chuỗi Mân

Côi và được phổ biến qua các thế kỷ với 15 mẫu nhiệm, Vui, Thương và Mừng mà chúng ta biết như hôm nay. Ngài đã góp phần làm cho việc cầu nguyện này thêm bền vững bằng sự dứt khoát nối kết suy niệm trên cuộc sống của Chúa Giêsu đến cầu nguyện với Chuỗi Mân Côi. Từ đó, nhiều vị Giáo Hoàng đã nhiệt tình chú tâm đến Chuỗi Mân Côi, đáng chú ý nhất là Đức Thánh Cha Leo XIII, Gioan XXIII, và Phaolô VI.

Ngày 16 tháng 11 năm 2002, Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã làm ngạc nhiên thế giới với việc gợi ý tài liệu mới về Chuỗi Mân Côi, **Rosarium Virginis Mariae**. Đức Thánh Gioan Phaolô II đề nghị 5 mẫu nhiệm mới là "Năm Sự Sáng" để suy niệm. Ngài nói: *"Tôi tin, tôi mang ra sự đầy đủ và sâu sắc Kitô Học của Chuỗi Mân Côi, Năm Sự Sáng phù hợp để thêm vào truyền thống kiểu mẫu". Năm Sự Sáng được phát xuất từ câu lời Chúa: "Bao lâu*

Thầy còn ở thế gian, Thầy là ánh sáng thế gian” (Ga 9, 5) với nội dung như sau:

NĂM SỰ SÁNG:

Thứ nhất thì ngắm:

Đức Chúa Giêsu chịu phép Rửa tại sông Gio-đan.

Ta hãy xin cho được sống đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Thứ hai thì ngắm:

Đức Chúa Giêsu làm phép lạ hóa nước thành rượu tại Cana.

Ta hãy xin cho được vững tin vào quyền năng của Đức Chúa Trời.

Thứ ba thì ngắm:

Đức Chúa Giêsu rao giảng Nước Trời và ơn thống hối.

Ta hãy xin cho được ơn cải sửa tâm hồn.

Thứ tư thì ngắm:

Đức Chúa Giêsu biến hình trên núi Tabor.

Ta hãy xin cho được luôn lắng nghe Lời Người.

Thứ năm thì ngắm:

Đức Chúa Giêsu lập phép Thánh Thể.

Ta hãy xin cho được siêng năng rước Mình Máu Thánh Người.

Ngày hôm nay, Chuỗi Mân Côi gồm 4 Mẫu nhiệm: Vui, Mừng, Thương và Sáng. Mỗi mẫu nhiệm gồm 50 kinh, mỗi mẫu nhiệm được chỉ định cho những ngày trong tuần. Đó là cách thức để dân Chúa làm ngày Thánh và nhớ lại cuộc sống của Chúa Giêsu và Mẹ Maria, những hình ảnh khiêm nhường luôn luôn ngự giữa chúng ta khi chúng ta cầu nguyện bằng chuỗi Mân Côi. Cầu nguyện bằng chuỗi Mân côi là phương thế dễ dàng cho mọi người tín hữu gặp gỡ Thiên Chúa qua lời cầu bầu của Mẹ Maria: *“Thánh Maria, Đức Mẹ Chúa trời cầu cho chúng con khi này và trong giờ lâm tử”*. Năng lần chuỗi Mân côi, chắc chắn chúng ta sẽ được Mẹ cầu thay, nguyện giúp lúc này, suốt cuộc đời và giờ phút lìa đời vậy.

2- Đức Giáo Hoàng Lê Ô XIV Với Kinh Mân Côi:

Trong triều đại của mình, Đức Giáo hoàng Lê Ô XIV liên tục đưa ra các huấn từ thực tế và sâu sắc nhằm cổ vũ việc lần chuỗi Mân Côi.

Đối với ngài, chuỗi hạt này không chỉ là một nét đạo đức truyền thống mà còn là một "vũ khí hòa bình" và là phương thuốc thiêng liêng cho thời đại mới. Tư tưởng cụ thể của Đức Lêô XIV về kinh Mân Côi đã được ghi nhận:

- Bản chất kinh Mân Côi: Cầu nguyện bằng sự chiêm niệm, không máy móc. Trong bài giảng trước hàng ngàn tín hữu vào tháng 5 năm 2026, Đức Lêô XIV đã giải thích rất rõ về cách đọc kinh Mân Côi đúng nghĩa, Ngài khẳng định: Kinh Mân Côi không phải là sự lặp lại máy móc các câu kinh. Ngài nhấn mạnh đây là lời cầu nguyện chiêm niệm, giúp người Kitô hữu nhìn ngắm cuộc đời Chúa Giêsu thông qua đôi mắt và trái tim của Đức Mẹ Maria.

- Kinh Mân Côi là phương thể hiệu thấu lịch sử và tìm kiếm hy vọng. Tại buổi lần chuỗi Mân Côi bế mạc tháng kính Đức Mẹ tại Hang đá Lộ Đức (Vườn Vatican), Đức Thánh Cha đã mượn lời Thánh vịnh 85 "Tôi lắng nghe điều Thiên Chúa phán, điều Chúa phán là lời chúc bình an..." để nhắn nhủ các tín hữu. Ngài huấn dụ rằng việc lần chuỗi giúp con người chuẩn bị tâm hồn để lắng nghe lời Thiên Chúa giữa những bạo lực và khó khăn của thời đại.

- Nhờ vào việc kiên trì kết hợp với lời kinh, người tín hữu có thể hiểu được ý nghĩa của các biến cố lịch sử và nhận ra bàn tay quan phòng của Thiên Chúa đang nâng đỡ nhân loại. Lời mời gọi bền bỉ cầu nguyện cho hòa bình thế giới Đức Lêô XIV đặt trọng tâm triều đại của mình vào sự hòa giải. Vì vậy, ngài liên tục biến chuỗi Mân Côi thành lời kêu gọi hành động cho các vùng chiến sự

- Liệu thuốc chống lại sự dừng dưng vô cảm, Đức Lêô XIV dạy rằng chuỗi Mân Côi là một "antidote" (chất giải độc) hằng ngày giúp con người chống lại:

- * Sự ồn ào và náo động của xã hội hiện đại.

- * Sự tuyệt vọng và thái độ dừng dưng vô cảm về mặt tâm linh.

Đức Lêô luôn khuyến khích một lối đọc kinh chậm rãi và có suy niệm để biến lời kinh thành nguồn năng lượng biến đổi đời sống nội tâm.

Xin cho mọi người tín hữu luôn thiết tha với việc lần chuỗi Mân côi mỗi ngày để đón nhận được Lòng Chúa Thương xót đến trong nhân loại hôm nay.

MỤC ĐÍCH CỦA KINH MÂN CÔI TRONG ĐỜI SỐNG ĐỨC TIN CÔNG GIÁO [1]

Trong Năm Phụng Vụ, Giáo hội dành Tháng Mười để sùng kính Đức Maria qua Kinh Mân Côi. Đây là thời gian thuận tiện nhất để chúng ta suy gẫm về Kinh mân Côi và ý nghĩa của nó trong hành trình đức tin của chúng ta.

Vậy Kinh Mân Côi là gì?



Từ Kinh Mân Côi (Rosary) có gốc tiếng Latin là "rosarium" có nghĩa là "vườn miện hoa hồng" hay "vòng hoa hồng". Với chúng ta, những người có cùng niềm tin Công giáo, Kinh Mân Côi là một hình thức cầu nguyện mà chúng ta thực hành cùng một với tràng chuỗi cũng mang tên là chuỗi mân côi. Khi nói về việc cầu nguyện, từ "Kinh Mân Côi" thường được viết hoa, còn khi nói về tràng hạt thì chữ "chuỗi mân côi" được viết thường.



Theo truyền thống đạo đức, Kinh Mân Côi đã được chính Đức Mẹ Đồng Trinh trao cho Thánh Đa-minh, trong một cuộc hiện ra với thánh nhân năm 1214. Tước hiệu Đức Mẹ Mân Côi cũng được ban trong biến cố hiện ra này. Cha Đa-minh và thần học gia Alanus de Rupe đã cổ vũ việc thực hành đọc Kinh mân Côi bằng cách thiết lập "*Mười lăm lời hứa Mân Côi*"^[2] và hình thành một số Hội Mân Côi.

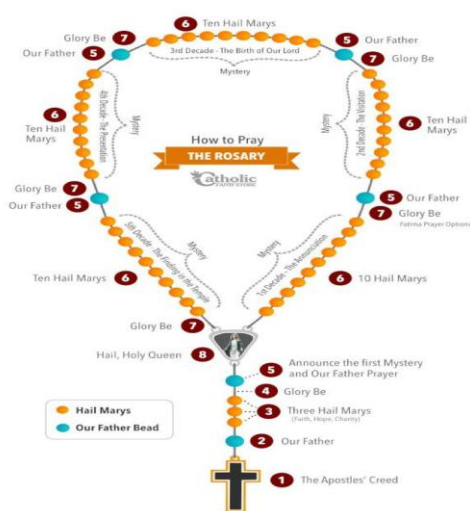
Việc sùng kính Kinh mân Côi là một trong những nét đặc trưng nhất trong việc thực hành đạo đức bình dân của người Công giáo. Kinh Mân Côi gợi hứng giúp chúng ta suy niệm về các mầu nhiệm trong cuộc sống trần thế của Chúa Giê-su và Đức Mẹ. Thật vậy, cầu nguyện là một phần quan trọng trong đời sống đức tin của chúng ta trong tư cách một người Công giáo. Theo Giáo Lý Hội Thánh Công giáo, cầu nguyện "*là hướng tâm trí, tưởng tượng, cảm xúc và lòng ước muốn. Việc vận động các quan năng này là điều cần thiết*

để đào sâu niềm xác tín của chúng ta, thúc đẩy sự hoán cải trái tim và củng cố ý hướng để bước theo Đức Ki-tô”.

Cầu nguyện bằng kinh Mân Côi

Kinh Mân Côi là một hình thức đạo đức bình dân thể hiện lòng sùng kính Đức Mẹ. Kinh này bao gồm một số lời kinh. Những lời nguyện mở đầu gồm Kinh Tin Kính các Tông Đồ, một Kinh Lạy Cha và ba kinh Kính Mừng và một kinh Sáng Danh.

Vào thế kỉ XVI, Đức Giáo hoàng Pio V đã thiết lập và tiêu chuẩn hóa mười lăm mầu nhiệm Mân Côi và được chia làm ba nhóm mầu nhiệm lớn, năm Mầu nhiệm mùa Vui, năm mầu nhiệm mùa Thương và năm mầu nhiệm Mùa Mừng. Năm 2002, Đức thánh Giáo hoàng Gioan Phao-lô II đã thêm năm mầu nhiệm Mùa Sáng. Ngày nay tất cả có 20 mầu nhiệm họa lại các biến cố quan trọng trong cuộc đời trần thế của Chúa Giê-su.



Các Mầu Nhiệm Mùa Vui gồm có biến cố Truyền Tin (Lc 1, 26-38), biến cố Thăm Viếng (Lc 1, 40-56), biến cố Giáng Sinh (Lc 2, 6-20), biến cố Dâng Chúa Giêsu vào Đền Thờ (Lc 2, 21-39), và biến cố tìm thấy Chúa Giêsu trong Đền Thờ (Lc 2, 41-51).

Sau đó đến các Mầu Nhiệm Mùa Thương bao gồm biến cố

Chúa Giêsu Trong Vườn Cây Dầu (Mt 26, 36-46), việc Chúa Giêsu Chịu Đánh đòn (Mt 27, 26), việc Chúa Giêsu Chịu Đội Mào Gai (Mt, 27, 29), biến cố Chúa Giêsu Vác Thập Giá (Ga 19, 17), và biến cố Chúa Giêsu chịu đóng đinh (Lc 23, 33-46).

Mầu nhiệm thứ ba là các Mầu nhiệm Mùa Mừng, đó là biến cố Chúa Giêsu Phục Sinh (Lc 24, 1-12), biến cố Chúa Giêsu Thăng Thiên (Lc 24, 50-51), biến cố Chúa Thánh Thần Hiện Xuống (Cv 2, 1-4), biến cố Đức Maria Hồn Xác Lên Trời (Kh 12) và mầu nhiệm Thiên Chúa ân thưởng Đức Mẹ trên Trời (Kh 12,1).

Cuối cùng là Các Mầu nhiệm Sự Sáng bao gồm biến cố Chúa Giêsu chịu phép rửa ở sông Giođan, biến cố Chúa Giêsu làm phép lạ tại tiệc cưới ở Cana, Sự mạng rao giảng Nước Thiên Chúa của Chúa

Giêsu, biến cố Chúa Giêsu biến hình và biến cố Chúa Giêsu Thiết lập Bí tích Thánh Thể.



Kinh Mân Côi và việc cầu nguyện

Trong suốt lịch sử Giáo hội Công giáo, nhiều Giáo hoàng và nhiều vị thánh đã cổ vũ việc cầu nguyện bằng Kinh Mân Côi. Khi chúng ta hiểu ý nghĩa và tầm quan trọng của kinh Mân Côi và thực hiện việc

cầu nguyện bằng kinh Mân Côi thường xuyên, chúng ta sẽ dần nhận ra ý nghĩa đích thực của việc cầu nguyện. Chúng ta ý thức rằng những lời cầu nguyện bằng kinh Mân côi không chỉ hướng ta đến với Mẹ Thiên Chúa nhưng là dẫn ta đến với chính Đức Ki-tô.

Qua Đức Maria, chúng ta được đưa tới gần hơn mỗi thân tình với Con của Mẹ là Đức Giê-su. Kinh Mân Côi là một lời mời gọi giúp chúng ta cầu khẩn Thiên Chúa và để yêu Ngài nhiều hơn. Mỗi khi chúng ta đọc 12 kinh làm nên mỗi chục Mân Côi, chúng ta sẽ được đào sâu hơn mầu nhiệm liên quan tới chục Mân Côi đó. Tuy nhiên, dù có thể đọc thuộc lòng cách dễ dàng, có thể thành tiếng hay im lặng, nhưng như thế là không đủ vì chúng ta sẽ đánh mất bản chất đích thực của những lời cầu nguyện này.

Thật vậy, việc cầu nguyện bằng Kinh mân Côi do đó không chỉ là việc đọc những lời kinh. Nhưng nó phải là sự suy gẫm về ân sủng của Thiên Chúa. Cầu nguyện là nguồn trợ lực giúp chúng ta làm triển nở và thăng tiến mối tương quan với Thiên Chúa và Kinh Mân Côi cũng có thể mang lại cho chúng ta phần thưởng tuyệt vời như thế. Nhờ việc đọc kinh Mân Côi, chúng ta suy niệm về những biến cố trong cuộc đời của Chúa Giê-su Ki-tô, qua đó giúp chúng ta biết và yêu Chúa hơn.

Khi chúng ta không ý thức về việc suy niệm các phương diện của Kinh Mân Côi, chúng ta sẽ biến việc cầu nguyện thành những cử chỉ trống rỗng, máy móc và vô nghĩa. Chúa Giê-su đã lên án trong Tin Mừng khi cầu nguyện bằng cách lặp đi lặp lại những lời làm nhảm vô nghĩa. Trái lại, kinh Mân Côi với bản chất suy tư sâu sắc đã làm

cho lời kinh này trở thành cách cầu nguyện có một sức mạnh và sự sâu sắc đặc biệt.

Kinh Mân Côi không chỉ là những chuỗi hạt hay một lời cầu nguyện mà chúng ta đọc trong suốt tháng Mười. Nhiều người đã chiến thắng trong những cuộc chiến thiêng liêng nhờ hoạt động biểu tượng này. Nhiều trái tim đã được đánh động và những người khô khan đã trở nên sốt sắng đạo đức nhờ kinh Mân Côi.

Vậy còn bạn, bạn đã có kế hoạch gì trong những tháng Mân Côi? Kinh Mân Côi có ý nghĩa gì trong đời sống cá vị của bạn? Lời kinh này đã nâng đỡ bạn trong hành trình đức tin như thế nào?

Tác giả: Khiêm Nhu chuyển ngữ

Nguồn: gpbuichu.org/

[1] Cf. Nguồn: <https://www.catholicfaithstore.com/daily-bread/purpose-rosary-catholic-life/>

[2] Cf. https://en.wikipedia.org/wiki/Fifteen_Rosary_promises

Các Thánh là những người rất yêu mến Đức Mẹ. Với kinh nghiệm yêu mến, các thánh nói gì về Đức Mẹ?

1. Hãy yêu mến Đức Mẹ và lần chuỗi Mân Côi, vì Kinh Mân Côi là vũ khí chống lại sự dữ trong thế giới ngày nay. Mọi ân sủng đều được Thiên Chúa trao ban qua Đức Mẹ (Thánh Piô Năm Dầu).

2. Kinh Mân Côi là kho tàng vô giá được Thiên Chúa linh hứng. (Thánh Louis de Montfort)

3. Hãy chạy đến với Đức Maria, ngã vào vòng tay Mẹ với lòng tin tưởng hoàn toàn (Thánh François de Sales).

4. Tôn sùng Mẹ là dấu chỉ linh hồn có ơn thánh, hay ít nhất cũng sắp được ơn thánh. Con người còn thờ chứng tỏ họ còn sống, tôi tớ Mẹ còn kêu tên Mẹ cũng chứng tỏ họ còn sống, còn hoạt động và còn được ơn Chúa phù hộ (Thánh Germanô).

5. Đức Mẹ hộ phù, chúng con khỏi chết; Đức Mẹ cầu bầu, chúng con được sống (Thánh Lorenzo Justiniano).

6. Người nào được Mẹ cầu nguyện cho một lần thôi thì cũng không thể bị chúc dữ đời đời (Thánh Anselmô).

7. Đức Mẹ là phần rỗi của mọi người kêu cầu Mẹ. Ai bền lòng phụng sự Mẹ thì không thể hư mất. Những ai tin tưởng xin Mẹ cầu bầu đều được cứu rỗi (Thánh Bônaventura).

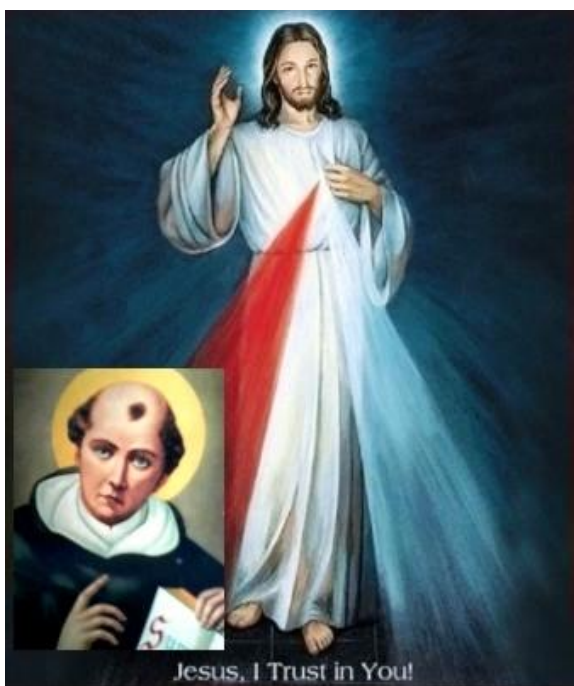
LUẬN THẦN HỌC VỀ LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

Thom. Aq. Trâm Thiên Thu

(Chuyển ngữ từ Marian.org)

PHI LỘ – Bài này trích từ một cuốn sách của tác giả Robert Stackpole, STD. Đây là dạng bài “cao cấp” về lý luận thần học về Lòng Chúa Thương Xót của một vị Thánh Tiên sĩ Giáo hội, rất sâu sắc và uyên thâm, rất cần đọc để hiểu biết thêm, và để có thể thực hành đúng lòng thương xót. Kiến thức về Lòng Chúa Thương Xót cần thiết suốt đời cho mọi người, không trừ ai, nhưng thực sự cần thiết hơn đôi với những người đang trực tiếp tham gia hoạt động trong các cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót.

Ai cũng là tội nhân, vì thế ai cũng cần đến Lòng Chúa Thương Xót. Được thương xót rồi thì phải biết thương xót người khác, chứ đừng như con nợ không biết xót thương (x. Mt 18:23-35).



Thánh Thomas Aquinas (Tiến Sĩ Giáo Hội, 1225-1274, Linh mục Dòng Đa-minh) đã giải thích rất sâu sắc về lý do Lòng Chúa Thương Xót là trung tâm của Đức Tin Công giáo. Trong bộ Tổng Luận Thần Học (Summa Theologiae), Thánh Thomas định nghĩa nhân đức “thương xót” thế này: **“Thương xót là lòng trắc ẩn trong trái tim chúng ta vì sự đau khổ của người khác, lòng trắc ẩn này khiến chúng ta làm những gì có thể để giúp đỡ người đó”** (Tổng

luận Thần học, II-II.30.1).

Đối với Thánh Thomas, nhân đức thương xót có hai phương diện: “lòng thương xót xúc động” (affective mercy) và “lòng thương xót tác động” (effective mercy).

Lòng thương xót xúc động là một cảm xúc: Cảm thương nỗi khổ khổ của người khác. Đối với vấn đề này, Thánh Thomas nói rằng lòng thương người có nền tảng về “nhược điểm” trong bản chất: Sự khiếm khuyết của con người về tính dễ bị đau khổ. Chúng ta cảm thấy thương những người chịu đau khổ vì chúng ta cũng là người bị những đau khổ như vậy. Như vậy, sự cảm thông với người khác nảy sinh từ khả năng thấu cảm. Thánh Thomas nói: *"Những người tự nhận mình hạnh phúc và khỏe mạnh đến nỗi không bị bệnh thì có thể họ không biết động lòng trắc ẩn"* (Tổng luận Thần học, II-II.30.2).

Tuy nhiên, ở mức độ nào đó, cường độ của “lòng thương xót xúc động” ở chúng ta đối với sự đau khổ của người khác cũng tùy vào mối quan hệ thân thiết với người khác: *"Ai yêu thương thì coi bạn mình như chính mình, và coi đau khổ của người bạn như của mình, cảm thấy thương họ như thương mình"* (Tổng luận Thần học, II-II.30.2). Chúng ta có thể nói rằng mối quan hệ tình cảm dễ hình thành giữa bạn bè với nhau, và điều này tạo nên những người bạn tốt có thể cảm thông nỗi khổ của nhau. Ví dụ, khi chúng ta nghe nói người bạn, người thân hoặc người yêu sẽ phải đại phẫu, tự nhiên chúng ta cảm thấy thương họ, và chúng ta tự nhủ: *"Tôi có thể hình dung bạn tôi lo lắng thế nào trước khi phẫu thuật"*. Chúng ta có thể “hình dung” điều đó vì chúng ta đã từng bị bệnh và cần được điều trị. Sự thấu cảm này là điều mà Thánh Thomas có ý nói về “lòng thương xót xúc động”.

Mặt khác, “lòng thương xót tác động” là điều chúng ta làm, đó là hành động tích cực vì điều tốt của người khác, cố gắng giảm bớt đau khổ hoặc thỏa mãn nhu cầu của người khác. Theo Thánh Thomas, từ Latin misericordia có nghĩa đen là “có trái tim khổ sở” – cả về “xúc động” và “tác động” – về nỗi khổ của người khác. Ví dụ, khi chúng ta nghe nói người bạn của chúng ta sắp chịu phẫu thuật, chúng ta không chỉ cảm thông mà chúng ta còn có thể có kế hoạch đi thăm trước và sau phẫu thuật để an ủi người bạn đó. Đây là “lòng thương xót tác động” vì nó thỏa mãn nhu cầu của người khác. Nói cách khác, đó là sự cảm thông “xúc động” chuyển thành “tác động” vì điều tốt của người khác.

Thánh Thomas nhận thấy có ba “nỗi khổ” trong cuộc đời:

- Thứ nhất, nỗi khổ trái ngược với lòng khao khát tự nhiên về sự hiện hữu và sự sống: Nỗi khổ của người bệnh.
- Thứ nhì, nỗi khổ xảy đến bất ngờ: Nỗi khổ do tai nạn.
- Thứ ba, nỗi khổ cực độ: Nỗi khổ khi người ta theo đuổi điều tốt, nhưng lại gặp điều ác.

Ở đây Thánh Thomas nghĩ về những nỗi khổ và những điều bất hạnh khiến người ta đành lòng ráng chịu, những nỗi khổ không đáng phải chịu của người vô tội và người đạo đức. Trong Cựu ước, Thánh Gióp là tấm gương điển hình về dạng đau khổ này. Ngài bị đủ thứ khổ sở dù không đáng phải chịu.

Thánh Thomas tranh luận rằng lòng thương xót của con người cần phải là cả “lòng thương xót xúc động” và “lòng thương xót tác động”. Tuy nhiên, để là nhân đức thương xót đích thực, phải có hai đặc tính.

- Thứ nhất, phải có căn nguyên “đúng lý”. Nghĩa là, về sự thật đau khổ của người khác, và thực sự đó là “điều tốt” khách quan đối với người khác mà chúng ta tìm cách giúp đỡ. Ví dụ, người nghiện rượu có thể bị chao đảo và run rẩy vì thiếu rượu, nhưng “lý do chính đáng” đề nghị rằng cách tốt nhất đối với vấn đề của người này không là cho họ ly rượu, dù nghĩ rằng điều đó tạm thời làm giảm nỗi khổ của họ – và dù họ có thể xin rượu! Điều thương xót cần làm là cung cấp cho người nghiện rượu cái gì thực sự cần thiết theo khách quan: Cai rượu.

- Thứ nhì, nhân đức thương xót được chứng tỏ trong hành động hiệu quả (lòng thương xót tác động) đối với điều tốt của người khác, khi có thể. Nếu chúng ta chỉ “cảm thông” với nỗi khổ của người khác và “chia sẻ nỗi đau khổ của họ” mà không tìm cách thức hiệu quả để giúp đỡ họ, thì nhân đức thương xót không tồn tại trong chúng ta tới mức độ cao.

Thánh Thomas đưa ra hai câu hỏi liên quan:

1. Lòng thương xót có là nhân đức cao cả nhất?

Chắc chắn bao hàm sự cao thượng và sự cao quý, đến nỗi “lòng thương xót tác động” là sự giảm bớt nhu cầu và nỗi khổ của người

khác để không “thừa thãi”. Chúng ta giúp người khác bằng của cải, kiến thức, kỹ năng hoặc sức mạnh khi chúng ta thấy người khác cần sự giúp đỡ như vậy. Theo nghĩa đó, lòng thương xót là hành động chiếu cố của người có “dư” sự may mắn nào đó để mà chia sẻ với người kém may mắn hơn mình. Nếu người có lòng thương xót lại “có điều kiện” (nghĩa là có điều gì đó hoặc thứ gì đó để chia sẻ), rồi nhân đức chính của họ sẽ là điều nối kết họ với sự “có điều kiện” của họ. Trong trường hợp con người, nhân đức “bác ái” là điều kết hiệp họ với Thiên Chúa (vì Thiên Chúa không cần lòng thương xót): *“Do đó, vì con người có Thiên Chúa ở trên cao, đức ái kết hiệp với Thiên Chúa là điều lớn hơn lòng thương xót, làm giảm cảnh khổ của người khác”* (Tổng luận Thần học, II-II.30.4). Mặt khác, khi chúng ta cân nhắc nhân đức nào sẽ “quản lý” các mối quan hệ của chúng ta với tha nhân, rõ ràng lòng thương xót đó trực tiếp đến với những người thiếu thốn chính là nhân đức cao thượng nơi con người (Tổng luận Thần học, II-II.30.4).

2. Lòng thương xót có là thuộc tính cao cả nhất của Thiên Chúa?

Thánh Thomas nói rằng vì Thiên Chúa là Đấng tuyệt đối, là Đấng sáng tạo tự hữu và hoàn hảo, Ngài không bao giờ vị kỷ, nhưng luôn luôn và chỉ hành động với lòng đại lượng vị tha, tuân theo điều tốt dư đầy lên các thụ tạo của Ngài. Do đó, tỏ lòng thương xót là điều phù hợp với Thiên Chúa theo cách đặc biệt, vì điều đó thể hiện sự hoàn hảo vô tận của Ngài, sự dư đầy vô hạn và sự đại lượng vô hạn của Ngài. Thánh Thomas viết: *“Nếu chúng ta cân nhắc một nhân đức theo sự sở hữu của nó, chúng ta có thể nói rằng lòng thương xót là nhân đức lớn nhất trong các nhân đức nếu chính nhân đức đó lớn nhất, không ai ở trên ngài và mọi người đều ở dưới Ngài”* (Tổng luận Thần học, II-II.30.4). Dĩ nhiên, điều này chỉ đúng về Thiên Chúa. Như vậy, theo nghĩa đó, **lòng thương xót là thuộc tính quan trọng nhất của Thiên Chúa.**

Vậy theo Thánh Thomas, Lòng Chúa Thương Xót là gì? Đó không thể là cảm xúc hoặc tình cảm vì Thiên Chúa hoàn hảo vô cùng và bất biến, Ngài không thể thay đổi các cảm xúc “xảy ra” với Ngài, “khắc phục” Ngài, hoặc làm giảm sự viên mãn của Ngài bằng bất cứ cách nào. Như vậy, Thánh Thomas nói rằng Lòng Chúa Thương Xót

“tác động”, chứ không “xúc động”. Nói cách khác, lòng thương xót của Ngài được diễn tả trong hành động tích cực mà tình yêu là liệu pháp chữa trị đau khổ và thỏa mãn nhu cầu của các thụ tạo, chia sẻ với họ trong sự hoàn hảo của Ngài. Thánh Thomas viết: *"Cảm thấy buồn về nỗi khổ của người khác không là thuộc tính của Thiên Chúa, nhưng **loại trừ đau khổ** mới là thuộc tính của Ngài, và ở đây chúng ta có ý nói tới bất kỳ nhược điểm nào. Các khuyết điểm không được loại bỏ để cứu vớt mà để đạt được sự thiện, và như chúng ta nói: **Thiên Chúa là nguồn mạch sự thiện**"* (Tổng luận Thần học, I.21.3).

Theo Thánh Thomas, trên hết mọi điều, sự tha tội là biểu hiện Lòng Thương Xót của Thiên Chúa. Tha tội là quyền tuyệt đối của Thiên Chúa: Tình yêu Thiên Chúa chứng tỏ mạnh hơn tội lỗi và sự dữ. Khi con người tha thứ cho nhau, chúng ta kiềm chế cơn giận dữ, đè nén sự phẫn uất, và hủy bỏ mọi cách trả thù. Nhưng chúng ta không thể miễn giảm chính các khuyết điểm. Chỉ có Thiên Chúa mới có thể thay đổi ý muốn của kẻ bất lương và làm cho họ ăn năn. Theo nghĩa này, chỉ có Thiên Chúa mới có thể miễn giảm tội lỗi. Như vậy, Lòng Chúa Thương Xót vô cùng mạnh mẽ để triệt tiêu tội lỗi, tái sinh và thánh hóa tội nhân.

Ví dụ, chúng ta thấy quyền phép của Lòng Chúa Thương Xót trong Tân ước, vì Chúa Giêsu không chỉ tha tội cho người bại liệt được người ta khiêng đến với Ngài, mà Ngài còn chứng tỏ quyền năng Thiên Chúa làm như vậy bằng cách chữa lành thể bệnh của người đó: *"Để các ông biết ở dưới đất này, Con Người có quyền tha tội: Ta truyền cho anh hãy đứng dậy, vác lấy chông của anh mà đi về nhà!"* (Mc 2:10-11).

Thật vậy, Thánh Thomas nói: *"Tha thứ cho người khác là thương xót họ, đó là việc to lớn hơn việc tạo dựng thế giới"* (Tổng luận Thần học, I-II.113.9). Hành động đưa thế giới vào hiện hữu là công trình vĩ đại, nhưng theo sự vĩ đại của công trình được thực hiện, sự bào chữa cho người không công chính là việc làm vĩ đại hơn, vì điều đó có giá trị hiệu quả vĩnh viễn. Các linh hồn được thánh hóa và được công chính hóa sẽ sống mãi trong Nước Chúa, vì rồi thế giới này sẽ qua đi mà thôi – chẳng chóng thì chày!

VỀ ĐẸP TRONG THỜI ĐẠI KỸ TRỊ

Constance t. Hull

Viễn Đông (chuyển ngữ từ CatholicExchange.com)



Thế giới của chúng ta đang thiếu vẻ đẹp đích thực. Chúng ta dành cả ngày để nhìn chăm chăm vào màn hình để định dạng nhận thức của chúng ta về thực tế. Thông qua sự phát triển mau chóng của công nghệ, theo nhiều cách, chúng ta đã tự trao mình cho sự không thực tế. Chúng ta không còn nhìn lên và nhìn ra thế giới. Chúng ta thấy điều này khi chúng ta trải qua ngày của mình khi chúng ta nhìn thấy vô số người dán mắt vào điện thoại thông minh của họ – quá nhiều trong số họ là trẻ em – và chúng ta thấy mình bị gắn chặt vào màn hình. Điều này khiến chúng ta tìm kiếm cái giả hơn cái thật. Để tìm kiếm những thứ đẹp để ở dạng 2D – một số trong số đó được tạo ra một cách nhân tạo cố ý – trên màn hình thay vì vẻ đẹp của thụ tạo được Thiên Chúa dựng nên xung quanh chúng ta.

Chúng ta đã lột trần nhà thờ và tự thuyết phục mình rằng chúng ta không cần phải tiến lên hướng về Chúa qua vẻ đẹp. Chúng ta cô đơn, nhưng chúng ta không biết phải nhìn vào đâu. Chúng ta nặng nề nhưng chúng ta vẫn tiếp tục bị gánh nặng bởi công nghệ trong tầm tay. Chúa muốn nói với chúng ta về vẻ đẹp của Ngài qua thụ tạo của Ngài, nhưng chúng ta hiếm khi dành thời gian để nhìn ngắm.

Một trong những khía cạnh đẹp nhất của truyện Một Tâm Hồn của Thánh Têrêsa là những lời tuyên bố về vẻ đẹp và sự vĩ đại của Thiên Chúa. Chị Thánh đã kết hiệp mật thiết với vẻ đẹp của Thiên Chúa trong sự sáng tạo. Chị Thánh thậm chí còn thấy Thiên Chúa ban tặng những món quà yêu thương của Ngài cho Chị Thánh thông qua những thứ Ngài tạo nên. Đây không phải là một Tân Ngoại Giáo tôn thờ trái đất. Không, Chị Thánh đã thấy vẻ đẹp của Thiên Chúa qua những bông hoa, ngọn núi, tuyết trắng, ánh nắng và những bước đi khi còn là một đứa trẻ. Chị Thánh đã thấy Thiên Chúa trong mọi thứ.

Thánh Têrêsa chia sẻ câu chuyện trong cuốn tự truyện của Chị khi Chị mặc áo và thấy tình yêu Thiên Chúa dành cho Chị qua vẻ đẹp của thụ tạo và mối liên hệ của Chị với Ngài qua tuyết trắng: “Bạn có nhớ tôi đã kể với bạn rằng tôi thích tuyết đến thế nào không? Khi tôi còn rất nhỏ, màu trắng của tuyết đã làm tôi mê mẩn. Tại sao tôi lại thích tuyết đến vậy? Có lẽ vì là một bông hoa mùa đông nhỏ bé, mắt tôi lần đầu tiên nhìn thấy mặt đất được phủ trong lớp áo khoác màu trắng tuyết đẹp”.

“Vì vậy, khi mặc áo, tôi muốn thấy nó được trang hoàng, giống như tôi, trong màu trắng tinh. Thời tiết rất ôn hòa như thể đang là mùa xuân, và tôi không còn dám hy vọng tuyết rơi nữa. Buổi sáng của bữa tiệc không mang lại thay đổi gì và tôi từ bỏ mong muốn trẻ con của mình, vì không thể thực hiện được. Ngay khi tôi bước vào khu vực rào chắn một lần nữa, mắt tôi dừng lại ở bức tượng Chúa Hải Đồng đang mỉm cười với tôi giữa những bông hoa và ánh đèn; rồi quay về phía sân, tôi thấy rằng mặc dù thời tiết ôn hòa nhưng nó vẫn phủ đầy tuyết. Thật là sự quan tâm tinh tế của Chúa Giêsu! Để thỏa mãn mong muốn nhỏ nhất của Người Bạn Đời nhỏ bé, thậm chí Ngài còn gửi cho bức tượng này. Ở đâu có thụ tạo nào hùng mạnh đến mức Ngài có thể khiến một mảnh tuyết rơi xuống để làm hài lòng người yêu của mình?”.

“Mọi người đều kinh ngạc, và kể từ đó, khi nghe về mong muốn của tôi, nhiều người đã mô tả sự kiện này là ‘phép lạ nhỏ’ của ngày mặc áo, và nghĩ rằng thật kỳ lạ khi tôi lại thích tuyết đến vậy. Càng tốt hơn, điều đó càng cho thấy sự hạ mình tuyết vời của Đấng Phu Quân của các Trinh Nữ – của Đấng yêu hoa huệ trắng như tuyết”.

Vẻ đẹp thẩm nhuận toàn bộ tinh thần của Thánh Têrêsa. Thật vậy, tình yêu sâu sắc của Chị Thánh đối với món quà của Tạo Hóa như một sự phản ánh vẻ đẹp của Thiên Chúa đã làm sâu sắc thêm đức tin và sự phụ thuộc như trẻ thơ của Chị. Chúng ta cần phải nắm bắt lại sự kính sợ và sự phụ thuộc như trẻ thơ này vào Thiên Chúa hơn nữa để chúng ta không xa rời Ngài.

Khi nền văn hóa của chúng ta ngày càng trở nên thiên về kỹ trị (technocratic), một mối nguy hiểm lớn tồn tại là chúng ta sẽ trở nên mất kiểm soát với vẻ đẹp thụ tạo của Thiên Chúa và ngày càng xa cách Ngài, xa cách chính mình. Nguồn gốc Vườn Địa Đàng ăn

sâu vào bên trong chúng ta sẽ không thể nào vượt qua được thông qua công nghệ, nếu có, chúng ta sẽ có nguy cơ trở nên lạc lối hơn. Thiên Chúa muốn ban cho chúng ta những điều tốt đẹp thông qua thụ tạo của Ngài. Chúng ta cần những khoảnh khắc nghỉ ngơi trong Ngài thông qua vinh quang của thế giới mà Ngài đã tạo nên. Làm như vậy là cho phép chúng ta nhìn thấy thực tế rõ ràng hơn.

Vẻ đẹp là một trong những thứ vô ích mà thiết yếu nhất trong sự tồn tại. Vẻ đẹp không thể sở hữu. Nó không thể sử dụng. Nó chỉ đơn giản là được chấp nhận như một món quà từ Tạo Hóa. Nó không tìm kiếm bất cứ điều gì từ chúng ta. Chỉ đơn giản là vậy. Vẻ đẹp đem lại sự hòa hợp, rạng rỡ và bình yên. Hoàng hôn mà chúng ta nhìn thấy trên đường về nhà sau giờ làm việc, nếu chúng ta ngược nhìn lên, là một món quà từ Thiên Chúa. Ngài muốn chữa lành và phục vụ chúng ta thông qua các tác phẩm sáng tạo tuyệt đẹp của Ngài. Giống như Thánh Têrêsa, Thiên Chúa ban tặng những món quà cho những đứa con nhỏ của Ngài thông qua vẻ đẹp tự nhiên.

Tôi luôn có mối liên hệ sâu sắc với Thiên Chúa trong sự sáng tạo của Ngài. Lớn lên ở Montana, từ nhỏ tôi đã biết vẻ đẹp thô sơ, sức mạnh và sự sáng suốt của Thiên Chúa. Tuổi thơ của tôi được hình thành bởi những đỉnh núi phủ tuyết, những dòng suối trong vắt, những thác nước ầm ầm và những cánh đồng hoa dại. Thiên Chúa thường phục vụ tôi thông qua sự sáng tạo của Ngài.

Tôi không còn sống ở Montana nữa, nhưng Ngài đã bắt đầu cho tôi thấy sự hiện diện đầy yêu thương của Ngài – giống như Thánh Têrêsa – theo một cách không ngờ khi tôi chuyển đến Bờ Biển Đông. Ngài thường cho tôi thấy sự hiện diện của Ngài thông qua những chú cá heo. Trong những khoảnh khắc đấu tranh và đau đớn sâu sắc, tôi thấy rằng Thiên Chúa đã để những chú cá heo mà Ngài tạo ra thực hiện những màn trình diễn ngoạn mục nhất trên sóng biển. Những màn nhào lộn thật tuyệt vời đến nỗi tôi thực sự ngạc nhiên đến nỗi há hốc mồm miệng. Cá heo là biểu tượng cổ xưa của Chúa Kitô, nhưng đối với tôi, chúng cũng đem lại sự ngây thơ và sự phụ thuộc vào Thiên Chúa như trẻ thơ mà tôi không còn thấy trong cuộc sống hằng ngày. Giống như Thánh Têrêsa, Thiên Chúa ban cho tôi những món quà đó để bày tỏ tình yêu và sự hiện diện của Ngài đối với tôi.

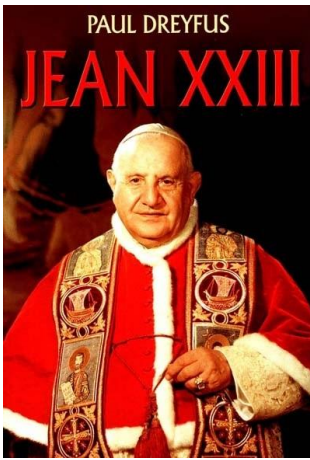
Thánh Têrêsa chia sẻ một trải nghiệm khác về Vẻ Đẹp của Thiên Chúa ở phần đầu của Truyện Một Tâm Hồn khi Chị đang trên chuyến tàu đến Rôma, đi qua dãy núi Alps của Thụy Sĩ: “Trên đường vào Ý, chúng tôi đi qua Thụy Sĩ, với những ngọn núi cao, những đỉnh núi phủ tuyết ẩn hiện trong mây, những dòng nước chảy xiết và những thung lũng sâu đầy những cây dương xỉ khổng lồ và cây thạch nam tím. Những vẻ đẹp thiên nhiên rải rác khắp nơi đã tạo nên điều tốt đẹp lớn lao trong tâm hồn tôi. Chúng dâng lên Ngài, Đấng đã vui lòng ban tặng những kiệt tác như vậy trên trái đất phù du này”. Điều quan trọng cần lưu ý là Thánh Têrêsa không ngưỡng mộ hoặc tìm kiếm vẻ đẹp vì chính vẻ đẹp đó. Chị Thánh đón nhận vẻ đẹp vì nó nâng tâm trí và trái tim Chị Thánh lên với Thiên Chúa. Đó là lý do tại sao vẻ đẹp là một phần thiết yếu trong hành trình của chúng ta bước đi với Thiên Chúa.

Vẻ đẹp là cái nhìn thoáng qua của Thiên Chúa. Ngài chính là Vẻ Đẹp. Vẻ đẹp tiết lộ cho chúng ta những khía cạnh về Thiên Chúa theo cách được che giấu. Vẻ đẹp nâng chúng ta ra khỏi chính mình và hướng chúng ta đến ngôi nhà cuối cùng của mình trên Thiên Đàng. Vẻ đẹp hướng dẫn chúng ta quên chính mình và ôm lấy điều gì đó vượt ra ngoài chúng ta. Hơn bất cứ điều gì, vẻ đẹp là cách Thiên Chúa quyến rũ chúng ta. Trong những khoảnh khắc tuyệt đẹp, khi chúng ta nhìn thấy sự hiện diện của Thiên Chúa, bức màn được vén lên và trong một giây ngắn ngủi, sự ngây thơ của Vườn Địa Đàng trở lại.

Chúa muốn vươn tới chúng ta trong thời đại kỹ thuật số thông qua vẻ đẹp thụ tạo của Ngài. Đó có thể là một bông hoa nhỏ trong một khe hở trên vỉa hè của một thành phố lớn, dãy núi Rocky gồ ghề của miền Tây, dãy núi Appalachians xanh tươi lâu đời, những con sóng dữ dội của đại dương đầy cá heo, hoặc vẻ đẹp huy hoàng của bình minh. Màn hình của chúng ta không thể thực sự công bằng với thế giới xung quanh mà Thiên Chúa đã tạo nên vì tình yêu dành cho chúng ta và trao cho chúng ta quyền quản lý. Ngài muốn đem lại sự bình an cho tâm hồn mệt mỏi của chúng ta bằng loại thuốc chữa lành là Vẻ Đẹp của Ngài. Chúng ta có đủ can đảm hướng về TẠO HÓA, tới vẻ đẹp mà chúng ta được tạo ra trong Ngài hay vẫn lạc lối trong ánh sáng xanh của sự phi thực tế?

THÁNH GIOAN XXIII, GIÁO HOÀNG

Lm. Giuse Đình Tất Quý



I. CUỘC ĐỜI

Hôm nay Giáo Hội cho chúng ta mừng kính một vị thánh rất gần gũi với cuộc đời của mỗi người chúng ta: **Thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII**.

Angelo Giuseppe Roncalli sinh ngày 25 tháng 11 năm 1881, tại Sotto il Monte, thuộc giáo phận và tỉnh Bergamo. Là con thứ tư của gia đình, ngài được rửa tội cùng ngày. Dưới sự dìu dắt của vị Linh Mục chính xứ xuất chúng, Cha Francesco Rebuzzini, ngài được đào tạo sâu sắc về phương diện Giáo Hội, một sự đào tạo sẽ nâng đỡ ngài trong lúc khó khăn và gợi hứng cho ngài trong các công tác tông đồ. Ngài được thêm sức và rước lễ lần đầu năm 1889 và gia nhập chủng viện Bergamo năm 1892..

Từ năm 1901 tới năm 1905, ngài theo học Giáo Hoàng Chủng Viện Rôma, nơi ngài được giáo phận Bergamo cấp học bổng cho các sinh viên ưu tú. Trong khoảng thời gian này, ngài hoàn tất một năm nghĩa vụ quân sự. Ngài được truyền chức Linh Mục ngày 10 tháng 8 năm 1904 ở Rôma, tại nhà thờ Santa Maria in Monte Santo in Piazza del Popolo. Năm 1905, ngài được cử làm thư ký cho tân Giám Mục của giáo phận Bergamo, là Đức Cha Giacomo Maria Radini Tedeschi. Ngài giữ vai trò này cho tới năm 1914, tháp tùng Đức Cha đi thăm viếng mục vụ và tham gia nhiều sáng kiến mục vụ khác như hội đồng Giám Mục, viết xã luận cho nguyệt san giáo phận tên là La Vita Diocesana (Sinh Hoạt Giáo Phận), đi hành hương và nhiều công trình xã hội khác nhau. Ngài cũng dạy các môn lịch sử, giáo phụ học và hộ giáo tại chủng viện. Năm 1910, khi duyệt lại quy chế của Công Giáo Tiến Hành, Đức Cha giáo phận trao cho ngài việc chăm sóc mục vụ cho các phụ nữ Công Giáo (phân bộ V). Ngài thường xuyên viết cho nhật báo Công Giáo của giáo phận Bergamo. Ngài cũng là một diễn giả cần mẫn, sâu sắc và hữu hiệu.

Khi Ý tham chiến vào năm 1915, ngài bị gọi thực hành nghĩa vụ quân sự trong tư cách trung sĩ quân y. Một năm sau, ngài trở thành

tuyên úy quân đội, phục vụ tại các bệnh viện quân sự tại hậu phương, và phối hợp việc chăm sóc thiêng liêng và luân lý cho các binh sĩ. Lúc chấm dứt chiến tranh, ngài mở một Cư Xá Cho Các Sinh Viên và chính ngài cũng phục vụ làm tuyên úy cho sinh viên. Năm 1919, ngài được cử làm linh hướng cho chủng viện.

Năm 1921 đánh dấu giai đoạn hai trong cuộc đời của ngài: phục vụ Tòa Thánh. Được Đức Bênêđictô XV triệu về Rôma làm chủ tịch hội đồng trung ương Hội Truyền Bá Đức Tin của Ý, ngài đi thăm nhiều giáo phận và nhiều giới truyền giáo có tổ chức của Ý. Năm 1925, Đức Piô XI cử ngài làm Khâm Sứ Tòa Thánh tại Bulgaria, nâng ngài lên chức Giám Mục, hiệu tòa Areopolis. Ngài chọn khẩu hiệu Giám Mục là "Oboedientia et Pax" ("Vâng Lời và Bình An"), một khẩu hiệu được dùng làm chương trình cho đời ngài.

Được phong chức Giám Mục ngày 19 tháng 3, năm 1925, ngài tới Sophia ngày 25 tháng 4. Sau đó, được cử làm Đại Diện Tòa Thánh đầu tiên tại Bulgaria, Đức Tổng Giám Mục Roncalli tiếp tục phục vụ tại đây cho tới năm 1934.

Ngày 27 tháng 11 năm 1934, Ngài được cử làm Đại Diện Tòa Thánh tại Thổ Nhĩ Kỳ và Hy Lạp. Ngày 6 tháng 12 năm 1944, ngài được Đức Piô XII cử làm Sứ Thần Tòa Thánh tại Paris.

Ngày 12 tháng 1 năm 1953, ngài được tấn phong Hồng Y và ngày 25 tháng 1, ngài được cử làm Thượng Phụ Venice.

Sau khi Đức Piô XII qua đời, ngài được bầu làm Giáo Hoàng ngày 28 tháng 10 năm 1958, lấy tên là Gioan XXIII. Trong **5 năm làm Giáo Hoàng**, ngài xuất hiện với thế giới như là hình ảnh đích thực của Người Chăn Chiên Tốt Lành.

Khiêm nhường và hiền lành, tháo vát và đảm lược, đơn sơ và luôn tích cực, ngài đảm nhiệm nhiều công trình bác ái phần xác và phần hồn, thăm viếng tù nhân và người bệnh, chào đón người thuộc mọi quốc gia và tôn giáo, biểu lộ một cảm thức phụ tử tuyệt diệu với mọi con người. Huấn quyền xã hội của ngài chứa đựng trong thông điệp Mẹ và Thầy (1961) và Hoà Bình Trên Trái Đất (1963).

II. SỰ NGHIỆP

Sự nghiệp lớn lao nhất có tầm mức ảnh hưởng đến cả thế giới hôm nay và mai sau là vấn đề Ngài triệu tập Công Đồng Rôma,

thiết lập Ủy Ban Duyệt Xét Bộ Giáo Luật, và ***nhất là triệu tập Công Đồng Vatican II.***

Là Giám Mục Rôma, ngài đi thăm các giáo xứ và các nhà thờ trong trung tâm lịch sử và các khu ngoại thành. Nơi ngài, dân chúng nhận ra sự phản ánh của *benignitas evangelica* (lòng nhân hậu của tin mừng) nên đã gọi ngài là “vị Giáo Hoàng nhân hậu”. Một tinh thần cầu nguyện sâu sắc luôn nâng đỡ ngài. Là sức mạnh lèo lái đứng đằng sau phong trào canh tân Giáo Hội, ngài nhập thân sự bình an của một người luôn tín thác hoàn toàn nơi Chúa. Ngài cương quyết tiến bước trên con đường Phúc Âm hoá, đại kết và đối thoại, và biểu lộ một quan tâm phụ tử muốn vươn tay ra cho tất cả những con cái cơ cực nhất.

Ngài qua đời tối ngày 3 tháng 6 năm 1963, ngày Lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống, trong một tinh thần phó thác sâu xa cho Chúa Giêsu, tha thiết được nằm trong vòng tay Người, và được bao bọc bằng lời cầu nguyện của toàn thể giới; dường như cả thế giới đang quây quần cạnh giường ngài để cùng ngài thở hơi thở yêu thương Chúa Cha.

Đức Gioan XXIII được Đức Gioan Phaolô II tuyên chân phúc ngày 3 tháng 9 năm 2000 tại Công Trường Nhà Thờ Thánh Phêrô, trong Đại Năm Thánh 2000. Ngày 27.4.2014, tại Rôma, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tuyên thánh cho Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII.

Thánh lễ tuyên phong đã được cử hành bởi đương kim Giáo hoàng Phanxicô (với Giáo hoàng danh dự Bênêđictô XVI đồng tế), vào Chủ nhật ngày 27 tháng 4 năm 2014 tại Quảng trường thánh Phêrô, Vatican, Rôma, trong sáng Chủ nhật Lòng Chúa Thương xót - Chủ nhật thứ hai trong Mùa Phục Sinh, kết thúc Tuần Bát nhật.

Giới chức Vatican cho biết có khoảng 500.000 người có mặt ở Quảng trường thánh Phêrô và các đường phố xung quanh, trong tổng số 800.000 được cho là đã tập trung tại Rôma để theo dõi buổi lễ. Có 98 người đại diện các Nhà nước hoặc các tổ chức quốc tế đã hiện diện tại buổi lễ phong thánh, trong đó có 19 Nguyên thủ quốc gia và 24 Thủ trưởng Chính phủ.

III. “MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM”

Dù thường xuyên suy tư trần trở cho Giáo Hội, ngài lại rất thực tế sống tinh thần phó thác - giống như chỉ chuyên chăm hoàn tất bốn

phận hằng ngày của mình với **"Mười Điều Tâm Niệm"** mà ngài đã đề ra cho mình:

1. Ngày hôm nay, tôi sẽ sống tích cực trọn vẹn, chứ không tìm cách giải quyết mọi vấn đề của đời mình.

2. Ngày hôm nay, tôi sẽ chú ý đặc biệt đến dáng vẻ của mình: ăn mặc đơn sơ, không lớn tiếng, lịch sự trong cách ứng xử; tôi sẽ không phê phán ai; tôi cũng sẽ không đòi ai phải ứng xử hoặc kỷ luật ai, trừ ra chính con người của mình.

3. Ngày hôm nay, tôi vui sướng tin chắc rằng tôi được tạo dựng để sống hạnh phúc, không chỉ cho đời sau mà ngay cả từ đời này.

4. Ngày hôm nay, tôi sẽ sống theo hoàn cảnh của mình, mà không đòi hỏi hoàn cảnh phải phù hợp với những ước muốn của tôi.

5. Ngày hôm nay, tôi sẽ dành 10 phút để đọc điều gì thật hữu ích, và luôn nhớ rằng lương thực cần cho cuộc sống như thế nào thì đọc điều hữu ích cũng cần thiết để nuôi dưỡng cho linh hồn mình như vậy.

6. Ngày hôm nay, tôi sẽ làm một điều tốt mà không kể cho ai nghe.

7. Ngày hôm nay, tôi sẽ làm ít nhất một điều tôi không thích: và nếu tôi bị tổn thương, thì tôi cũng không cho ai biết điều này.

8. Ngày hôm nay, tôi sẽ hoạch định một chương trình cho riêng tôi: tôi có thể không theo sát được từng chữ, nhưng tôi sẽ có một chương trình như thế. Và tôi sẽ đề phòng hai điều tai hại: cầu thả và lừng khừng, không dám quyết tâm.

9. Ngày hôm nay, tôi tin chắc rằng, dù thế nào đi nữa, thì Thiên Chúa vẫn yêu thương tôi như chỉ có mình tôi trên thế gian này.

10. Ngày hôm nay, tôi sẽ không sợ hãi gì. Tôi sẽ không ngần ngại thưởng ngoạn vẻ đẹp thiên nhiên và tin tưởng vào lòng nhân ái của con người và cuộc đời.

Thực thế, trong vòng 12 tiếng đồng hồ, tôi chắc chắn có thể làm tốt điều mà tôi nghĩ rằng sẽ thật kinh hoàng nếu phải làm nó suốt cả đời. Amen.

Nguồn: tgpsaigon.net/

GIÁO DỤC NHÂN BẢN

TẦM QUAN TRỌNG CỦA GIÁO DỤC NHÂN BẢN

Lm Francois Nguyễn Văn Việt, GP Vĩnh Long

BÀI 4: CHÍNH

CHÍNH TRỰC - THÀNH THẬT - CÔNG BẰNG

I. CHÍNH TRỰC

1. Chính trực là gì?



- Là ngay thẳng, nghiêm minh, thành thật.

- Người chính trực là người sống theo công lý, biết nói và hành động cách nghiêm minh, không thiên tư, tây vị.

- Đức chính trực là đức tính cần thiết của người lãnh đạo, để quản trị và hướng dẫn nghiêm minh.

2. Lý do không chính trực

- Vì tình cảm chi phối: Nhát sợ, yêu thương trái mùa...
- Vì ảnh hưởng của xã hội, văn hóa, kinh tế: Ham giàu, chức vị cao...

3. Luyện đức chính trực

- Nghe theo tiếng **lương tâm** ngay thẳng
- **Cái nhìn đức tin:** Tập nhìn sự vật, con người và các biến cố theo cái nhìn của Chúa Kitô.

II. THÀNH THẬT

1. Ý nghĩa

- Các tên gọi khác: Chân thành, Chân thật, Thành tín...



- **THÀNH THẬT**, theo ngôn ngữ bình dân nghĩa là: "*Bụng nghĩ sao nói vậy*", không nói dối hầu lấy tiếng khen, hoặc che dấu cái dở của mình.

- Người thành thật là người không tự dối lòng mình, không dối gạt người khác. Trong cư xử, ngôn ngữ, hành động họ luôn tỏ ra thực tình, tín nghĩa.

2. Lỗi nghịch của đức thành thật

a. Người không thành thật: Đó là hạng người: Giả hình, dối trá, lừa đảo, mưu mô, xảo quyệt, gian dối...

b. Không thành thật trong:

- Ngôn ngữ: Nói láo, nói khoác, thề gian, vu khống...
- Cử chỉ điệu bộ: Giả hình, giả bộ...
- Hành động: Làm chứng gian, thi cử 'copy', mua bán gian lận, lường gạt, chơi ăn gian...

c. Nguyên nhân dối trá

- **Sợ sệt và khoe khoang**, đó là 2 nguyên nhân chính của dối trá. Đôi khi nói láo cũng vì **dã tâm, ác ý, đam mê bất chính**.

- Muốn sửa trị dối trá, phải tìm nguyên nhân rồi nỗ lực bài trừ.

3. Lý do giữ thành thật

- Trong cư xử, giao tiếp lịch sự, chân thành là căn bản để được mọi người tín nhiệm và yêu mến. ai cũng sợ "*khẩu phật, tâm xà*", hoặc như lời dạy của Nguyễn Du: "*Bề ngoài thơn thớt nói cười, mà trong nham hiểm giết người không dao*".

- Bình diện siêu nhiên, chân thành vì Thiên Chúa là chân lý "*Ta là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống*" (Ga 14, 6).

- Thành thật, vì là anh em của nhau: "*Anh em hãy bỏ dối trá, mỗi người hãy nói thật với người đồng loại, vì chúng ta là chi thể của nhau*" (Ep 4, 25).

4. Lợi ích của thành thật

- *"Một con người chân thành luôn trọng chữ thành tín nhất định sẽ được mọi người chung quanh ưu đãi, tha thiết".*
- Người thành thật thường được mọi người khâm phục, quý mến, tín nhiệm và cởi mở tâm tình.
- Trái lại, người sống lừa dối, xảo trá, gian lận thì bị khinh bỉ và xa lánh.
- *"Bạn có thể lường gạt mọi người trong một thời gian và lường gạt vài người luôn mãi, song bạn không thể gạt luôn mãi hết mọi người"* (Abr Lincon).
- Sách luận ngữ có câu: *"Có 3 hạng bạn bè ích lợi: Bạn ngay thẳng, Bạn nghe nhiều, Bạn học rộng; và 3 hạng người làm nguy hại: Bạn làm nhiều bộ tịch, Bạn ưa chiều chuộng, bạn nịnh bợ gian xảo".*



III. CÔNG BẰNG

Công bằng là của ai, trả cho người ấy

1. Có 3 loại

- **Công bằng giao hoán:** Tôn trọng quyền sở hữu, trao trả cho người khác những gì thuộc về họ: như mua bán...

- **Công bằng pháp lý:** Mọi pháp nhân hoạt động theo những đòi hỏi của ích lợi chung.

- **Công bằng phân phối:** Phân chia nhiệm vụ và quyền lợi giữa các phần tử trong cộng đoàn cách chính đáng: nhà cửa, ruộng đất, việc làm.

2. Lỗi đức công bằng

- Trộm cắp, cất giữ của người trái phép.
- Tham ô, lãng phí, lạm dụng của công.

3. Xây dựng công bằng xã hội

Chu toàn nghĩa vụ, bổn phận, quan tâm đến lợi ích chung, sống tình liên đới, tương trợ trong cộng đoàn, xã hội.

Lưu ý: Đời sống cộng đoàn tu sinh, tuyệt đối tránh TRỘM CẮP.

Mục lục

✚ Lá Thư Linh Hưởng	02
✚ Sống Lời Chúa	05
✚ Tin tức & Sinh hoạt	
◆ Tin CĐLCTX TGP Sài Gòn	13
◆ Tin HHLCTX GP Xuân Lộc	19
✚ Các bài Thường huấn dành cho giáo dân	26
✚ DIỄN ĐÀN:	
◆ Đừng bao giờ đánh giá thấp sức mạnh Kinh Mân Côi	36
◆ Tràng chuỗi mân côi	40
◆ Mục đích của Kinh Mân Côi	44
◆ Luận thần học về LCTX	48
◆ Vẻ đẹp trong thời đại kỹ trị	53
◆ Thánh Gioan XXIII, Giáo hoàng	57
◆ Thập giá giữa đời thường bình yên	
✚ GIÁO DỤC NHÂN BẢN: Phần 2	
◆ Bài 4: Chính	61